

Số: 13 /CBTT-CTCSCC

TP.Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 4 năm 2019

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG TP.HCM

Trụ sở chính: 121 Châu Văn Liêm, phường 14, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 38 536 883 Fax: (028) 38 592 896

Người thực hiện công bố thông tin: ông Huỳnh Trí Dũng

Địa chỉ: 121 Châu Văn Liêm, phường 14, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): (08) 38 536 883 Fax: (08) 38 592 896

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh thông báo tình hình công bố thông tin:

Báo cáo thường niên năm 2018.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Người thực hiện công bố thông tin

TỔNG GIÁM ĐỐC



Huỳnh Trí Dũng

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2018



SAPULICO

THÔNG TIN CHUNG

MỤC LỤC

THÔNG TIN CHUNG

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

QUẢN TRỊ CÔNG TY

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch: Công ty cổ phần Chiếu sáng Công cộng

Thành phố Hồ Chí Minh

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0300423479

Vốn điều lệ: 284.000.000.000 đồng

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 284.000.000.000 đồng

Địa chỉ: Số 121 Châu Văn Liêm, phường 14, quận 5,

Thành phố Hồ Chí Minh

Số điện thoại: (028) 38 536 883

Số fax: (028) 38 592 896

Website: www.chieusang.com

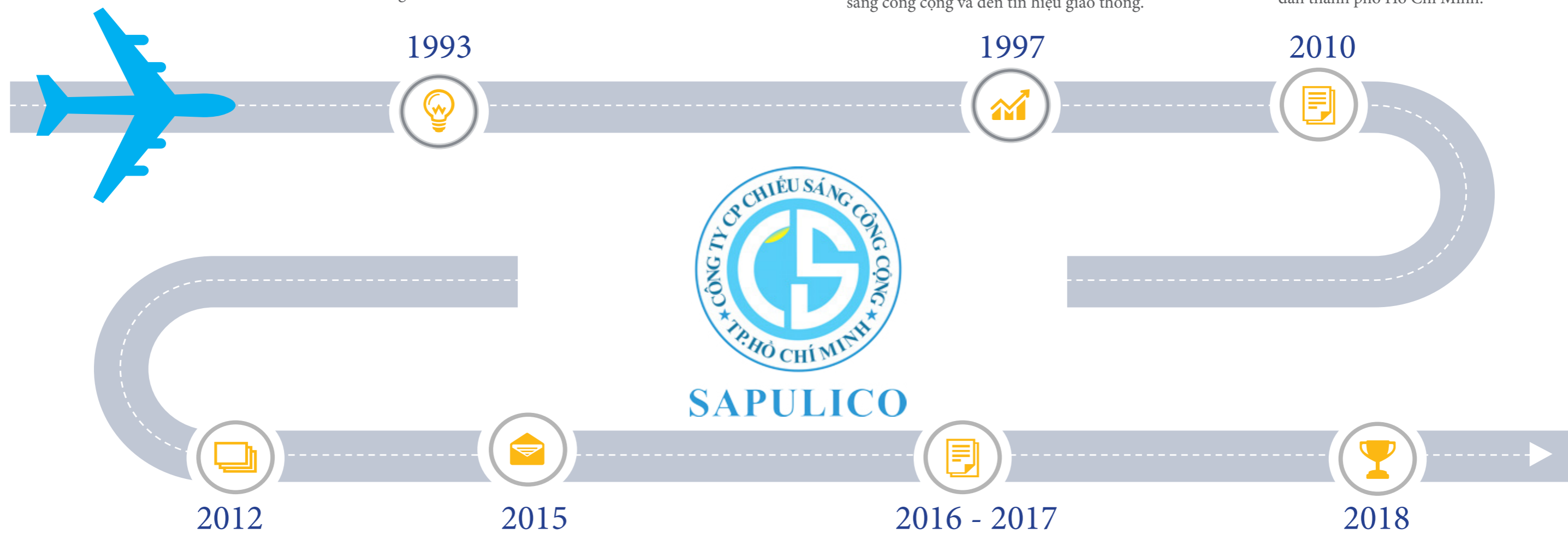
Mã cổ phiếu: CHS

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Thực hiện Nghị định số 388/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ), Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định thành lập Công ty Chiếu sáng Công cộng thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 26/01/1993 trên cơ sở tiền thân từ Xí nghiệp Chiếu sáng Vía hè Thoát nước.

Công ty Chiếu sáng công cộng thành phố được chuyển đổi thành Doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích theo Quyết định số 3544/QĐ-UB-KT-CN ngày 11/07/1997 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh có nhiệm vụ quản lý, duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng công cộng và đèn tín hiệu giao thông. Ngoài ra Công ty còn có hoạt động kinh doanh khác: Thiết kế, thi công xây lắp mới hệ thống chiếu sáng công cộng và đèn tín hiệu giao thông.

Công ty chính thức đi vào hoạt động theo mô hình Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo Quyết định số 82/QĐ-UBND ngày 09/01/2010 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.



Từ tháng 09/2012, Công ty là đơn vị thành viên của Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 4608/QĐ-UBND ngày 06/09/2012 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc chuyển giao 05 Công ty TNHH một thành viên 100% vốn nhà nước về làm doanh nghiệp thành viên của Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước thành phố Hồ Chí Minh để thực hiện thí điểm chức năng đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước.

Ngày 10/12/2015, Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 6770/QĐ-UBND về phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH MTV Chiếu sáng Công cộng thành phố Hồ Chí Minh thành công ty cổ phần.

Ngày 01/07/2016, Công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp là Công ty cổ phần. Năm 2017, Công ty cố gắng ổn định tình hình SXKD trước những khó khăn và thử thách mới.

Năm 2018 Công ty tiếp tục ổn định tình hình SXKD và phấn đấu mở rộng thị trường hoạt động của Công ty.

NHỮNG THÀNH TÍCH NỔI BẬT

- Năm 2004: Xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý ISO 9001:2000 được Trung tâm Chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn Quacert cấp Giấy chứng nhận. Đến năm 2009, nâng cấp lên tiêu chuẩn ISO 9001 : 2008.
- Năm 2005: Xây dựng Trung tâm Điều khiển hệ thống chiếu sáng công cộng.
- Năm 2005: Thành lập các Xí nghiệp trực thuộc trên cơ sở các Đội.
- Năm 2007: Ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý, xây dựng Website Công ty để quảng bá thương hiệu và sử dụng trang web nội bộ để quản lý, chuyển giao văn bản chỉ đạo đến các đơn vị trực thuộc.



- Năm 2007: Xây dựng nâng cấp Văn phòng Công ty tại 121 Châu Văn Liêm.
- Năm 2010 được tặng thưởng Huân chương lao động Hạng 3.
- Năm 2011: Xây dựng Văn phòng cho các Xí nghiệp tại địa điểm Quận 12.
- Năm 2011 được tặng Bằng khen Thủ tướng Chính phủ.
- Năm 2012: Xây dựng Văn phòng các Xí nghiệp tại địa điểm 167 Lưu Hữu Phước, Quận 8.
- Cùng nhiều cơ thi đua xuất sắc, Bằng khen của các Bộ ngành và Ủy ban nhân dân thành phố.
- Giấy khen của UBND TPHCM về thành tích, đóng góp trong công tác tham gia phục vụ Tết tại TPHCM.



NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Công ty cổ phần Chiếu sáng Công cộng thành phố Hồ Chí Minh có các hoạt động chủ yếu sau:

- Xây dựng công trình công ích;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác.

ĐỊA BÀN KINH DOANH

Hoạt động chủ yếu của Công ty tại Thành phố Hồ Chí Minh, tuy nhiên Công ty luôn nghiên cứu, đề ra các phương án mở rộng thị trường đến các địa phương bạn, cụ thể trong năm 2018 Công ty đã ký kết được các hợp đồng tại các tỉnh Tây Ninh, Bà Rịa Vũng Tàu, Đồng Nai, Đà Nẵng.

Một số công trình tiêu biểu trong TPHCM và các tỉnh bạn

- Đường Hoa Nguyễn Huệ
- Hội hoa xuân Tao Đàn
- Tư vấn lập BCKTKT XDCT - Dự án: XD công trình kè suối Nậm La, TP Sơn La, tỉnh Sơn La
- HM: Chiếu sáng cầu CMT8, cầu Bản Cọ, Lan can và cây xanh dọc bờ kè ở 2 bê đầu cầu
- Tư vấn lập BCKTKT XD CT dự án Trang bị biển quảng cáo nhận diện thương hiệu tại các điểm giao dịch TTKD VNPT Bình Dương - Địa điểm: tỉnh Bình Dương
- Sửa chữa, bảo trì hệ thống chiếu sáng mỹ thuật Tháp chuông - Địa điểm: Khu di tích Ngã ba Đồng Lộc - Can Lộc - Hà Tĩnh
- Lắp đặt hệ thống chiếu sáng mỹ thuật Bảo tàng Mỹ thuật Thành phố - Địa điểm: Số 97A Phó Đức Chính, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TPHCM
- Xây dựng tuyến đường nối từ nút giao thông cầu Bà Chiêm đến Khu công nghiệp Hiệp Phước (giai đoạn 2) - Gói thầu: Xây lắp số 6 (cây xanh, chiếu sáng) - Địa điểm: huyện Nhà Bè, TPHCM
- Gói thầu số 1: Xây lắp (Chi phí xây dựng + chi phí hạng mục chung) - Dự án: Thay thế hệ thống chiếu sáng mỹ thuật Trụ sở hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh - Địa điểm: 86 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TPHCM.



SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ CHỦ YẾU



Lắp đặt hệ thống điện

Thi công xây lắp mới các hệ thống: chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, camera quan sát, bảng thông tin giao thông điện tử, hệ thống thu nhận truyền dẫn thông tin, hình ảnh bằng kỹ thuật số về trung tâm điều khiển, bộ lập trình PLC, hệ thống điều khiển tự động cho trạm thu phí giao thông và bãi giữ xe ô tô, hệ thống điện công trình dân dụng và công nghiệp.



Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng

Hoạt động kinh doanh khai thác: đèn tín hiệu giao thông, sản phẩm cơ khí (không gia công cơ khí, tái chế phế thải xi mạ điện tại trụ sở).



Lắp đặt hệ thống xây dựng khác

Lắp đặt công trình ngầm của hệ thống chiếu sáng công cộng đèn tín hiệu giao thông, camera quan sát, bảng thông tin giao thông điện tử, hệ thống thu nhận truyền dẫn thông tin, hình ảnh bằng kỹ thuật số về trung tâm điều khiển, bộ lập trình PLC, dịch vụ lắp đặt các phương tiện quảng cáo.



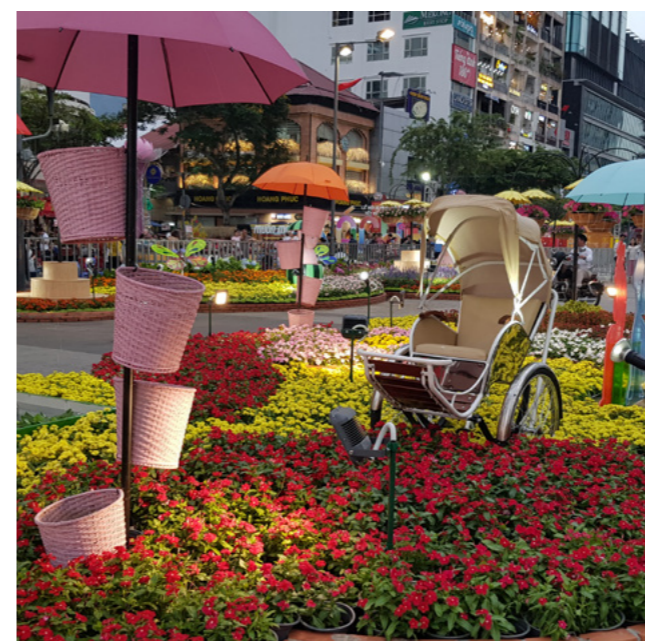
Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan

Thiết kế hệ thống điện công trình dân dụng và công nghiệp. Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp (lắp đặt phần điện và thiết bị điện công trình). Tư vấn khảo sát, lập dự án, lập dự toán, lập hồ sơ mời thầu, quản lý điều hành dự án các công trình: chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, camera quan sát, bảng thông tin giao thông điện tử, hệ thống thu nhận truyền dẫn thông tin, hình ảnh bằng kỹ thuật số về trung tâm điều khiển, bộ lập trình PLC, hệ thống điều khiển tự động cho trạm thu phí giao thông và bãi giữ xe ô tô, hệ thống điện công trình dân dụng và công nghiệp.



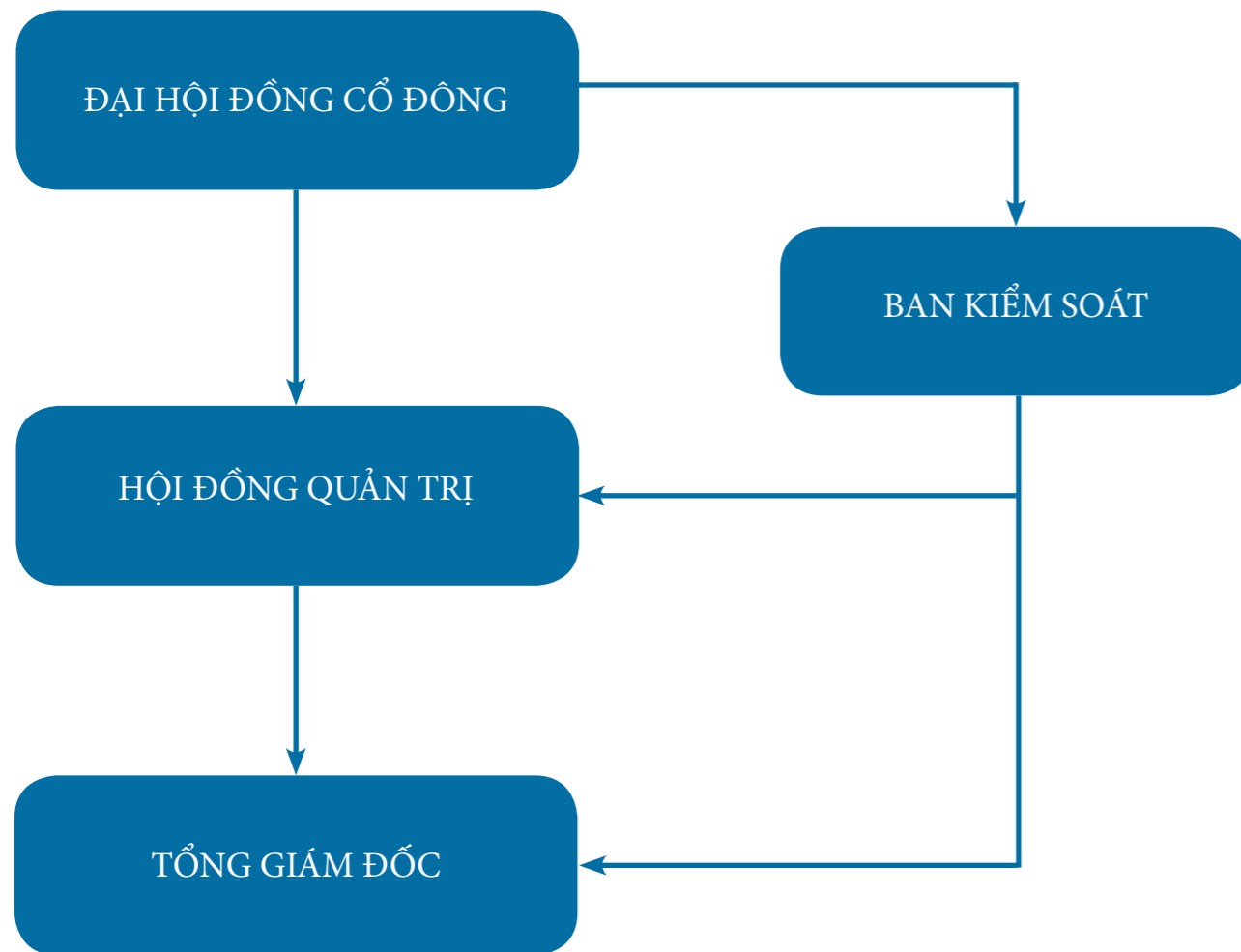
Xây dựng công trình công ích

Quản lý vận hành, duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, camera quan sát, bảng thông tin giao thông điện tử, bộ lập trình PLC, cấp quang, thiết bị thu nhận truyền dẫn thông tin hình ảnh bằng kỹ thuật số về trung tâm điều khiển.



THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH, BỘ MÁY QUẢN LÝ

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ



Công ty hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, phù hợp qui định của Luật Doanh nghiệp và các qui định pháp luật liên quan:

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)

ĐHĐCĐ gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty cổ phần. ĐHĐCĐ có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- Thông qua, sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
- Thông qua các báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư;
- Bầu, bãi nhiệm Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Các nhiệm vụ khác do Điều lệ Công ty quy định.

Hội đồng quản trị (HĐQT)

HĐQT là cơ quan quản lý Công ty, có quyền nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Số lượng thành viên HĐQT Công ty là 05 thành viên. Nhiệm kỳ của HĐQT là năm (5) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. HĐQT có trách nhiệm và quyền hạn:

- Quyết định chiến lược phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
- Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- Quyết định huy động thêm vốn dưới hình thức khác;
- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy, quy chế hoạt động của Công ty;
- Bổ nhiệm, bãi nhiệm và giám sát hoạt động của Giám đốc và các chức danh quản lý khác trong Công ty;
- Quyết định triệu tập ĐHĐCĐ;
- Các nhiệm vụ khác do Điều lệ Công ty quy định.

Ban kiểm soát (BKS)

BKS do ĐHĐCĐ bầu ra, thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của các cổ đông. BKS gồm 03 thành viên với nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá 05 năm. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) thành viên. Các thành viên Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty. BKS có nhiệm vụ và quyền hạn:

- Thực hiện giám sát HĐQT, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty;
- Kiểm tra tính hợp lý, pháp lý, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong công tác tổ chức kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

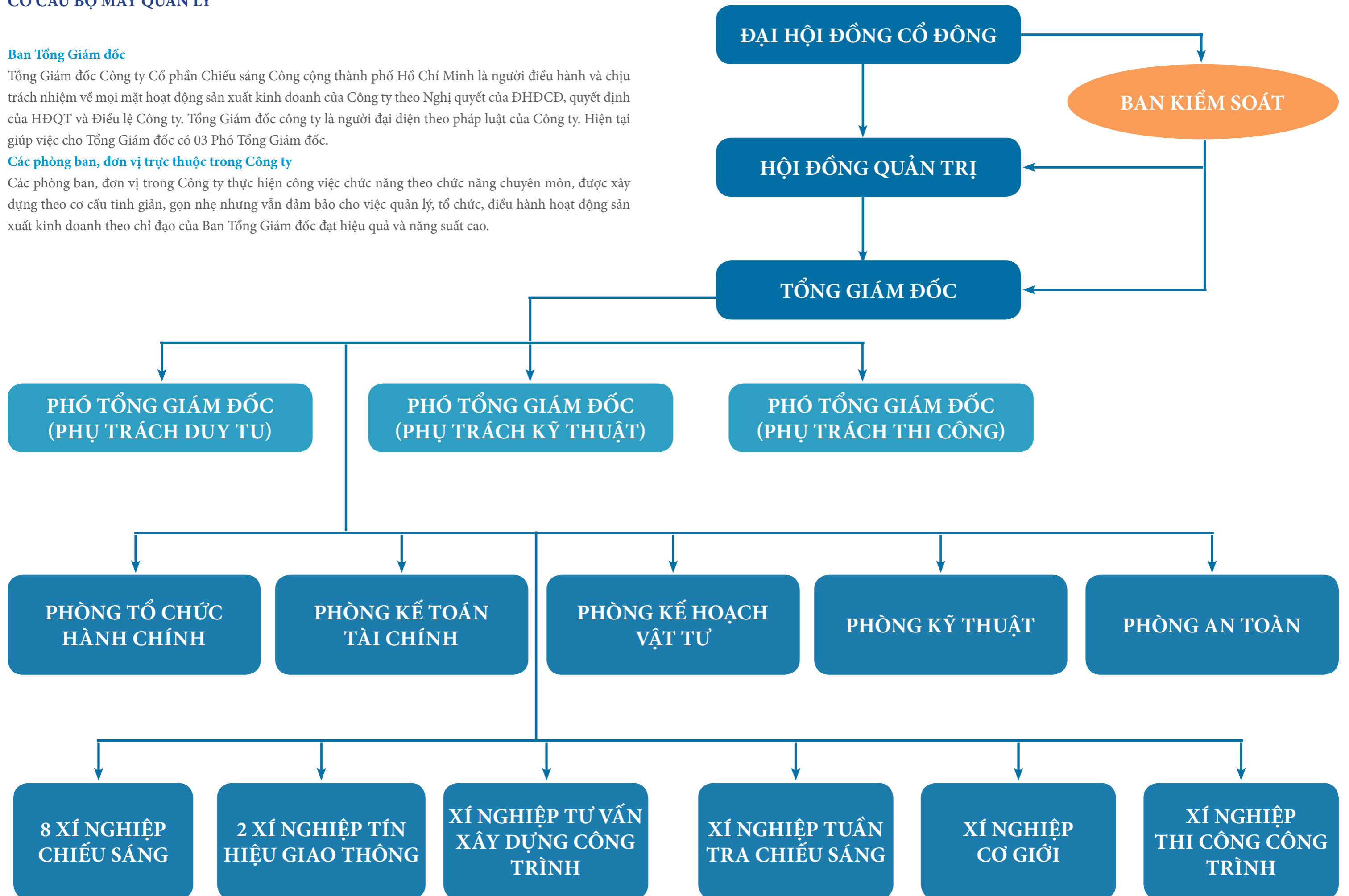
CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ

Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chiếu sáng Công cộng thành phố Hồ Chí Minh là người điều hành và chịu trách nhiệm về mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT và Điều lệ Công ty. Tổng Giám đốc công ty là người đại diện theo pháp luật của Công ty. Hiện tại giúp việc cho Tổng Giám đốc có 03 Phó Tổng Giám đốc.

Các phòng ban, đơn vị trực thuộc trong Công ty

Các phòng ban, đơn vị trong Công ty thực hiện công việc chức năng theo chức năng chuyên môn, được xây dựng theo cơ cấu tinh giản, gọn nhẹ nhưng vẫn đảm bảo cho việc quản lý, tổ chức, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc đạt hiệu quả và năng suất cao.



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

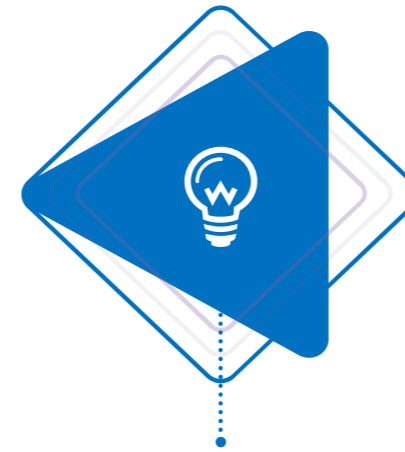
Sau ba năm chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, Công ty cổ phần Chiếu sáng Công cộng thành phố Hồ Chí Minh đặt ra các mục tiêu cơ bản như sau cho chiến lược phát triển của Công ty:

- Nâng cao năng lực đấu thầu, mở rộng hoạt động kinh doanh dựa trên thế mạnh của Công ty sang các mảng mới và các địa bàn kinh doanh sang các tỉnh lân cận;
- Tiếp tục duy trì ổn định sản xuất kinh doanh, cũng như duy trì việc tiếp tục được giao thực hiện công tác quản lý vận hành, duy tu bảo dưỡng thường xuyên (hoạt động công ích) lĩnh vực chiếu sáng trên địa bàn thành phố như đã thực hiện từ trước đến nay;
- Xây dựng mối quan hệ chặt chẽ với các chủ đầu tư, chủ quản lý, các nhà thầu, tư vấn... và các công ty liên doanh, liên kết tạo khối vững mạnh đủ sức tham gia vào các dự án lớn trên cơ sở các bên cùng phát triển cùng có lợi, tạo thị trường ổn định trong sản xuất kinh doanh;
- Chú trọng đến lực lượng lao động chất lượng cao; từng bước sắp xếp, tổ chức lại bộ máy tinh gọn, đào tạo mới và đào tạo lại đội ngũ lao động. Áp dụng công nghệ thông tin vào điều hành và quản lý hợp lý nhằm cải thiện môi trường làm việc để tăng năng suất lao động;
- Hướng tới sự thu hút và tập trung các nguồn vốn xã hội: phát hành thêm cổ phiếu, mở rộng bán cổ phần cho các chủ sở hữu trong và ngoài doanh nghiệp, đồng thời cho phép khai thác được nguồn vốn nội bộ một cách hiệu quả;
- Hiện nay, bước đầu Công ty tập trung ổn định tình hình hoạt động SXKD bằng cách tìm kiếm, mở rộng địa bàn các tỉnh thành khác để tham gia đấu thầu và thi công công trình, bên cạnh đó Công ty tập trung nghiên cứu dựa trên những thế mạnh của mình để đầu tư phát triển sang các lĩnh vực mới.



CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

Công ty sẽ nỗ lực đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh và chú trọng vào lĩnh vực xây dựng công trình công ích, lĩnh vực lắp đặt hệ thống (thi công xây dựng) và lĩnh vực tư vấn kỹ thuật. Trước mắt duy trì sự hoạt động ổn định của Công ty, về lâu dài nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp nhằm xây dựng Công ty trở thành doanh nghiệp hàng đầu tại Việt Nam trong lĩnh vực công ích.



Giải pháp về công nghệ

- Tiếp tục đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ thuật số trong tổ chức điều hành hoạt động nhằm tối ưu hóa dây chuyền công nghệ, khai thác tối đa thế mạnh và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Đầu tư cơ sở vật chất và năng lực thiết bị xe máy chuyên dùng trong đó ưu tiên đầu tư phương tiện thiết yếu phục vụ cho yêu cầu sản xuất nội tại của Công ty và phục vụ mục tiêu kinh doanh trong thị trường xây lắp (cho thuê xe, quảng cáo...).
- Tiếp tục đề xuất và đi đầu trong sử dụng đèn LED, đón đầu xu thế chiếu sáng mới – tiết kiệm năng lượng – hiệu quả.



Giải pháp về chế độ, chính sách

- Tiếp tục thực hiện giao chỉ tiêu sản lượng về các xí nghiệp trực thuộc trên cơ sở tính toán năng lực thực tế, đặc thù địa bàn, kết quả đấu thầu... tạo điều kiện để Giám đốc các xí nghiệp, Trưởng các đơn vị phát huy tính chủ động, sáng tạo trong tìm kiếm công trình, tổ chức thực hiện.
- Nghiên cứu, đề xuất và áp dụng các phương pháp nhằm tăng cường năng lực cạnh tranh tham gia đấu thầu tư vấn, xây lắp và quản lý (nếu có).
- Tiếp tục ứng dụng KPIs (chỉ số đo lường hiệu quả công việc) trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty (theo chỉ đạo của cấp thẩm quyền).

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN (TT)



Giải pháp về tổ chức

- Tiếp tục kiện toàn, hoàn thiện bộ máy tổ chức của các đơn vị trực thuộc theo hướng phù hợp với hình thức đấu thầu của công tác duy tu.
- Xây dựng các giải pháp tăng năng suất lao động nhằm tăng khối lượng thực hiện công tác bảo dưỡng thường xuyên bù đắp cho việc giảm đơn giá, định mức của công tác quản lý vận hành.
- Xây dựng các giải pháp, cơ chế phòng ngừa rủi ro trong quy định phạt vi phạm Hợp đồng mà các Chủ quản lý áp dụng năm 2018.

- Tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ tham dự các gói thầu chiếu sáng công cộng, tín hiệu giao thông cho giai đoạn 2019 – 2021. Tuy nhiên đến gần thời điểm nộp hồ sơ dự thầu, thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tại văn bản số 5506/UBND-ĐT ngày 06/12/2018, các Chủ đầu tư thông báo hủy đấu thầu. Việc này đã gây ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty trong những tháng cuối năm, làm phát sinh chi phí trong công tác chuẩn bị hồ sơ dự thầu.
- Xây dựng các phương án, giải pháp chuẩn bị theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố tại Quyết định số 5305/QĐ-UBND ngày 27/11/2018 về chuyển giao một số chức năng, nhiệm vụ từ Sở Giao thông Vận tải thành phố Hồ Chí Minh qua Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh, trong đó có lĩnh vực chiếu sáng đô thị mà Công ty đang thực hiện.

CÁC NHÂN TỐ RỦI RO



RỦI RO KINH TẾ

Đối với tình hình kinh tế trong nước, theo số liệu của Tổng cục thống kê năm 2018 tăng trưởng GDP Việt Nam đạt 7,08%, là mức tăng cao nhất trong vòng 10 năm qua kể từ năm 2008. Trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,76%, đóng góp 8,7% vào mức tăng trưởng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,85%, đóng góp 48,6%; khu vực dịch vụ tăng 7,03%, đóng góp 42,7%. Quy mô nền kinh tế năm 2018 theo giá hiện hành đạt 5.535,3 nghìn tỷ đồng; GDP bình quân đầu người ước tính đạt 58,5 triệu đồng, tương đương 2.587 USD, tăng 198 USD so với năm 2017. Năm 2018, mặc dù phải đối mặt với những biến động kinh tế lớn trên thế giới, thương mại toàn cầu tăng trưởng chậm, nhưng kinh tế Việt Nam vẫn đạt được thành tựu như trên là điều rất đáng khích lệ.

RỦI RO CẠNH TRANH TRONG NỘI BỘ NGÀNH

Với xu thế hội nhập, phát triển đã xuất hiện nhiều đối thủ cạnh tranh không những trong nước mà còn các đối thủ quốc tế xâm nhập vào thị trường vì bị hấp dẫn bởi những cơ hội mở rộng sản xuất và mang lại lợi nhuận cao. Đặc biệt, là một tổ chức hoạt động theo hình thức của Công ty cổ phần, hoạt động kinh doanh của Công ty phải tiến hành đấu thầu trực tiếp không chỉ với các đơn vị Công ích khác mà còn các đơn vị tư nhân bên ngoài. Thế

Năm 2018, kinh tế TP. Hồ Chí Minh tiếp tục duy trì tăng trưởng khá, giữ vững vị trí đầu tàu kinh tế của cả nước. Trong đó, tổng sản phẩm nội địa trên địa bàn (GRDP) đạt hơn 1,33 triệu tỷ đồng, ước tăng 8,3% so với năm 2017. Với mức tăng này so với quy mô kinh tế cả nước, kinh tế TP. Hồ Chí Minh đóng góp 24,16%, cao hơn năm 2016 và năm 2017 (23,4%). Với sự tăng trưởng nền kinh tế của đất nước nói chung và sự phát triển của thành phố nói riêng mở ra cơ hội để Công ty phát triển trong thời gian tới. Tuy nhiên, để hạn chế rủi ro về mặt kinh tế Công ty không ngừng mở rộng địa bàn kinh doanh cũng như nâng cao chất lượng dịch vụ.

mạnh của Công ty so với đối thủ là năng lực (nhân lực, tài lực, vật lực), kinh nghiệm (tham gia nhiều công trình có quy mô lớn, tầm cỡ trong nước và quốc tế) và uy tín (sản phẩm mang lại luôn đảm bảo chất lượng và điều kiện hậu mãi tốt, kịp thời). Tuy nhiên, để ngày càng nâng cao năng lực cạnh tranh, Công ty cần phải đẩy mạnh về nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm chi phí, nâng cao chất lượng sản phẩm và uy tín, không ngừng cải tiến.





RỦI RO ĐẶC THÙ

Biến động giá đầu vào, các vật tư trang thiết bị điện tử: hoạt động sản xuất chuyên ngành lĩnh vực duy tu là chính (theo phương thức đặt hàng), giá nguyên vật liệu là giá được duyệt trước và không thay đổi trong 1 năm, được Chủ đầu tư thanh toán theo giá trị được duyệt và đơn giá hóa đơn (theo nguyên tắc thấp nhất). Vì vậy, giá nguyên vật liệu biến động tăng thì Công ty phải chịu lỗ phần chênh lệch; giá nguyên vật liệu biến động giảm Công ty không được hưởng phần lãi chênh lệch đó. Do vậy, giá cả nguyên vật liệu biến động ảnh hưởng rất lớn đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

Xét duyệt quy mô công trình, quy trình đấu thầu dự án: Theo quy định tại Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu, trong đó quy định “chỉ doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ mới được tham gia các gói thầu không quá 5 tỷ”. Vì vậy, Công ty chỉ được tham gia đấu thầu dự án các gói thầu có giá từ 5 tỷ đồng trở lên, với đặc thù ngành thì các gói thầu lĩnh vực chiếu sáng đô thị có giá trị từ 5 tỷ trở lên rất ít, điều này đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động thi công xây lắp của Công ty.

Công ty là một trong những doanh nghiệp đầu tư rất mạnh về công nghệ; tuy nhiên, cũng như các doanh nghiệp khác, việc lạc hậu về công nghệ là điều khó tránh khỏi.

Công ty hoạt động trong lĩnh vực công ích là chính, các hoạt động của Công ty chủ yếu theo tiêu chí phục vụ cộng đồng. Các công trình công ích được lựa chọn và chỉ định để Công ty thực hiện, do đó hoạt động của Công ty khó có sự tăng trưởng đột biến.

Theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố tại Quyết định số 5305/QĐ-UBND ngày 27/11/2018 về chuyển giao một số chức năng, nhiệm vụ từ Sở Giao thông Vận tải thành phố Hồ Chí Minh qua Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh, trong đó có lĩnh vực chiếu sáng đô thị mà Công ty đang thực hiện. Việc này:

- Sẽ ảnh hưởng đến việc triển khai thực hiện, nghiệm thu, thanh toán đối với các Hợp đồng năm 2018.
- Ảnh hưởng đến thủ tục đề xuất nhận thầu thực hiện công tác năm 2019.
- Ảnh hưởng đến giai đoạn đầu triển khai thực hiện, vì việc chuyển qua đơn vị mới sẽ cần thời gian ổn định cơ cấu, tổ chức nhân sự và cách điều hành cũng sẽ khác. Do đó, Công ty cần phải có thời gian để tiếp cận.
- Ảnh hưởng đến các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2019.

RỦI RO LUẬT PHÁP

Rủi ro về luật pháp là những thay đổi trong hệ thống các văn bản luật trực tiếp hoặc gián tiếp điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Để tăng cường hiệu quả quản lý cũng như tạo hành lang pháp lý cho các doanh nghiệp tăng trưởng và phát triển, Nhà nước đã thực hiện ban hành một loạt các hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật nhằm điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Công ty Cổ phần Chiếu sáng Công cộng TP.HCM hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, mọi hoạt động của Công ty được điều chỉnh bởi hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật bao gồm: Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, các văn bản pháp luật và các thông tư hướng dẫn liên quan.

Việt Nam đang trong quá trình phát triển và hội nhập với kinh tế thế giới, mọi sự thay đổi về chính sách quản lý cũng như sự thay đổi về các văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh hoạt động của các doanh nghiệp nói chung cũng như của các doanh nghiệp trong ngành luôn có thể xảy ra, ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

Khả năng quản trị và kiểm soát hoạt động doanh nghiệp là một trong những yếu tố quan trọng góp phần hạn chế rủi ro pháp lý. Cùng với quá trình phát triển, Công ty sẽ tiếp tục có cơ chế theo dõi, cập nhật và điều chỉnh để có sự thích nghi tốt nhất với thay đổi của môi trường pháp lý.



RỦI RO KHÁC

Các rủi ro bất khả kháng như động đất, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh ... đều gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Để hạn chế tối đa thiệt hại, Công ty đã tham gia vào các hợp đồng bảo hiểm cho các tài sản và công trình xây dựng của Công ty.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của CHS trong năm 2018 theo Báo cáo kiểm toán cụ thể như sau:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chi tiêu	2017	2018
1	Doanh thu thuần	383.141	375.714
2	Giá vốn hàng bán	291.936	290.177
3	Doanh thu hoạt động tài chính	2.908	5.367
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	61.054	61.848
5	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	33.059	29.056
6	Lợi nhuận khác	-165	933
7	Lợi nhuận trước thuế	32.894	29.989
8	Lợi nhuận sau thuế	26.193	23.897
9	EPS (đồng)	860	778



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (TT)

Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh

- Tiếp tục được sự quan tâm, theo dõi, chỉ đạo, hỗ trợ của các Sở, ngành chức năng trong hoạt động của Công ty.
- Tiếp tục được các chủ quản lý tin tưởng, giao thực hiện công tác quản lý vận hành, bảo dưỡng thường xuyên hệ thống kỹ thuật hạ tầng đô thị mặc dù thị phần có giảm.
- Được sự đồng thuận cao trong tập thể Lãnh đạo Công ty tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh chung.
- Sự nỗ lực, đóng góp của toàn thể người lao động Công ty trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

THUẬN LỢI

KHÓ KHĂN



- Về đơn giá, định mức của lĩnh vực chiếu sáng đô thị:

Đơn giá chưa được điều chỉnh kịp thời theo quy định hiện hành.

- Về công tác thi công xây lắp

Việc thực hiện Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; trong đó, quy định “chỉ doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ mới được tham gia các gói thầu không quá 5 tỷ đồng” vẫn tiếp tục ảnh hưởng trực tiếp đến lĩnh vực thi công xây lắp của Công ty.

- Về đầu tư cơ sở vật chất

Năm 2018, Công ty chỉ triển khai thực hiện mua

sắm, trang bị công cụ, dụng cụ, tài sản phục vụ điều hành, sản xuất kinh doanh phục vụ điều hành, sản xuất kinh doanh mang tính bắt buộc, thiết yếu và cấp bách.

- Về đời sống của người lao động:

Ban lãnh đạo Công ty luôn quan tâm đến việc ổn định tâm lý và đời sống người lao động trong điều kiện khó khăn của cơ chế mới. Việc áp dụng đơn giá, định mức chưa phù hợp với quy định hiện hành; trong năm, số lao động của Công ty giảm; trong điều kiện khó khăn của thị trường và cơ chế mới đã ảnh hưởng trực tiếp đến tiền lương của Người lao động, dẫn đến tâm lý người lao động không ổn định.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng Cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Huỳnh Trí Dũng	TGD, Thành viên HĐQT	4.548.800	16,02%
2	Trần Chiến Thắng	Phó TGD	7.500	0,03%
3	Nguyễn Minh Tuấn	Phó TGD	7.100	0,03%
4	Dương Chí Nam	Phó TGD	8.700	0,03%

SƠ YẾU LÝ LỊCH

Huỳnh Trí Dũng

Tổng Giám đốc kiêm thành viên HĐQT

Giới tính: Nam
Số CMND: 024986751
Ngày sinh: 02/09/1969
Nơi sinh: Cà Mau - Quê quán: Cà Mau
Dân tộc: Kinh
Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: 158/28 Trần Huy Liệu, phường 15, quận Phú Nhuận, TP.HCM

• Trình độ chuyên môn

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
Thạc sỹ Kỹ sư	Hệ thống mạng lưới điện	Học viện Vinnitsa Polytechnic
Giấy chứng nhận	Giám đốc điều hành	Viện nghiên cứu Quản trị Kinh doanh Hiệp Quốc
Cao cấp	Cao cấp lý luận chính trị – hành chính	Học viện Chính trị Khu vực II

Huỳnh Trí Dũng (TT)

Tổng Giám đốc kiêm thành viên HĐQT

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1992 – 2003	Công ty Điện lực Gia Định – Công ty Điện lực TP.HCM	Cán bộ kỹ thuật; Đội trưởng Đội quản lý lưới điện Gò Vấp; Trưởng phòng Kinh doanh
2003 – 2005	Công ty Điện lực Gò Vấp – Công ty Điện lực TP.HCM	Phó Giám đốc
2005 – 2008	Công ty Điện lực Tân Phú – công ty Điện lực TP.HCM	Giám đốc
2008 – 2013	Tổng Công ty Điện lực TP.HCM	Trưởng ban Kinh doanh
2013 – 07/2016	Công ty TNHH MTV Chiếu sáng Công cộng TP.HCM	Thành viên Hội đồng thành viên; Giám đốc
07/2016 – nay	Công ty cổ phần Chiếu sáng Công cộng TP.HCM	Thành viên HĐQT; Tổng Giám đốc

Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 4.548.800 cổ phiếu, chiếm tỷ 16,2% VDL, trong đó:

- Cá nhân sở hữu: 4.800 cổ phiếu; chiếm tỷ lệ 0,02% VDL
- Đại diện sở hữu của HFIC: 4.544.000 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 16% VDL

Trần Chiến Thắng

Phó Tổng Giám đốc

Giới tính: Nam
Ngày sinh: 19/06/1967
Nơi sinh: Ninh Bình
CMND: 023625786
Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: 125/2A11 Lê Văn Thọ (nay là 36/15 đường số 11), phường 11, quận Gò Vấp, TP.HCM

• Trình độ chuyên môn

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
Kỹ sư	Kỹ thuật điện	Đại học Bách Khoa TP.HCM
Cao cấp	Cao cấp lý luận chính trị – hành chính	Học viện Chính trị Khu vực II

Trần Chiến Thắng

(TT)

Phó Tổng Giám đốc

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1990 – 1992	Công ty Chiếu sáng Vĩa hè Thoát nước Tp.HCM	Nhân viên kỹ thuật
1992 – 1993	Trung tâm Thí nghiệm Điện – Công ty Điện lực II	Nhân viên kỹ thuật
1993 – 2010	Công ty Chiếu sáng Công cộng Tp.HCM	Phó phòng Kế hoạch – Vật tư; Phó Giám đốc XN Tư vấn XD; Phó Giám đốc
2010 – 07/2016	Công ty TNHH MTV Chiếu sáng Công cộng TP.HCM	Thành viên HĐQT; Phó Giám đốc
07/2016 – nay	Công ty cổ phần Chiếu sáng Công cộng TP.HCM	Phó Tổng Giám đốc

Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 8.700 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,03% VDL.

Nguyễn Minh Tuấn

Phó Tổng Giám đốc

Giới tính: Nam
Ngày sinh: 29/11/1969
Nơi sinh: TP.HCM
CMND: 022372827
Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: 541 tỉnh lộ 8, xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi, TP.HCM

• Trình độ chuyên môn

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
Kỹ sư	Điện khí hóa và cung cấp điện	Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM
Cao cấp	Cao cấp lý luận chính trị – hành chính	Học viện Chính trị Hành chính Quốc gia HCM

Nguyễn Minh Tuấn

(TT)

Phó Tổng Giám đốc

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1994 – 2010	Công ty Chiếu sáng Công cộng Tp.HCM	Giám đốc Xí nghiệp Thi công công trình chiếu sáng; Giám đốc Xí nghiệp chiếu sáng 6
2010 – 07/2016	Công ty TNHH MTV Chiếu sáng Công cộng TP.HCM	Giám đốc Xí nghiệp chiếu sáng 6; Phó Giám đốc
07/2016 – nay	Công ty cổ phần Chiếu sáng Công cộng TP.HCM	Phó Tổng Giám đốc

Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 7.100 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,03% VDL

Dương Chí Nam

Giới tính: Nam
Ngày sinh: 09/10/1975
Nơi sinh: Quảng Ngãi
CMND: 024444566
Quốc tịch: Việt Nam

Phó Tổng Giám đốc

Địa chỉ thường trú: 43/6/6 Đoàn Giỏi, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, TP.HCM

• Trình độ chuyên môn

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
Kỹ sư	Điện – Điện tử	Đại học Bách Khoa TP.HCM
Trung cấp chính trị	Trung cấp lý luận chính trị	Trường Cán bộ TP.HCM

Quá trình công tác

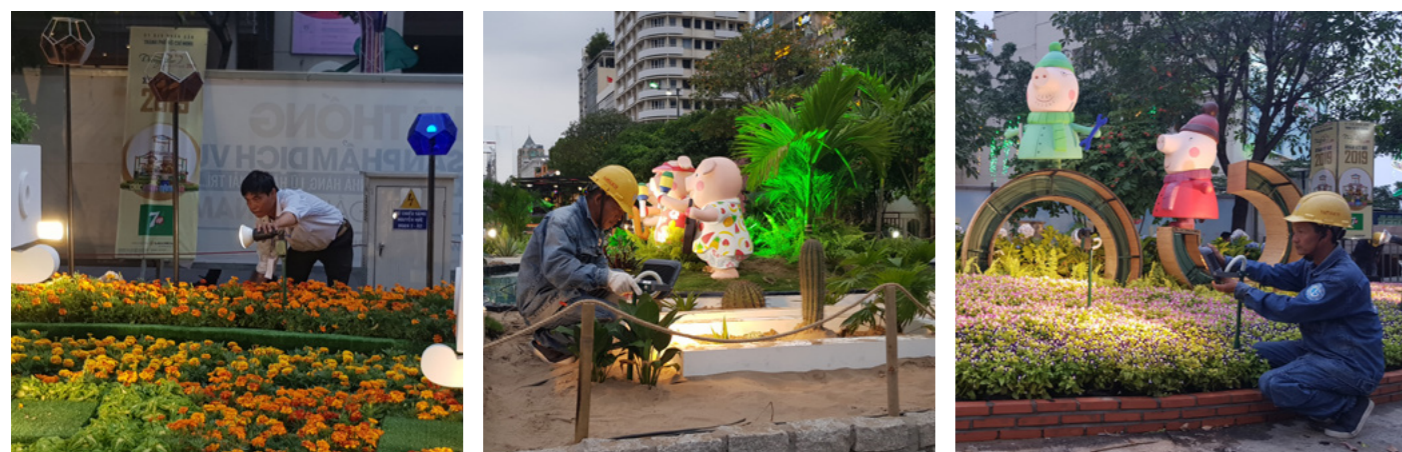
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1998 – 2010	Công ty Chiếu sáng Công cộng Tp.HCM	Nhân viên, Giám đốc Xí nghiệp Tư vấn Xây dựng công trình chiếu sáng công cộng; Trưởng phòng Kỹ thuật
2010 – 07/2016	Công ty TNHH MTV Chiếu sáng Công cộng TP.HCM	Trưởng phòng Kỹ thuật; Phó Giám đốc
07/2016 – nay	Công ty cổ phần Chiếu sáng Công cộng TP.HCM	Phó Tổng Giám đốc

Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 8.700 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,03% VDL

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (TT)

CƠ CẤU NHÂN SỰ

Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Theo trình độ	404	100%
Trình độ trên đại học	15	3,71%
Trình độ đại học, cao đẳng	156	38,61%
Trình độ trung cấp	74	18,32%
Sơ cấp	151	37,38%
Chưa qua đào tạo	8	1,98%
Theo giới tính	404	100%
Nam	373	92,33%
Nữ	31	7,67%

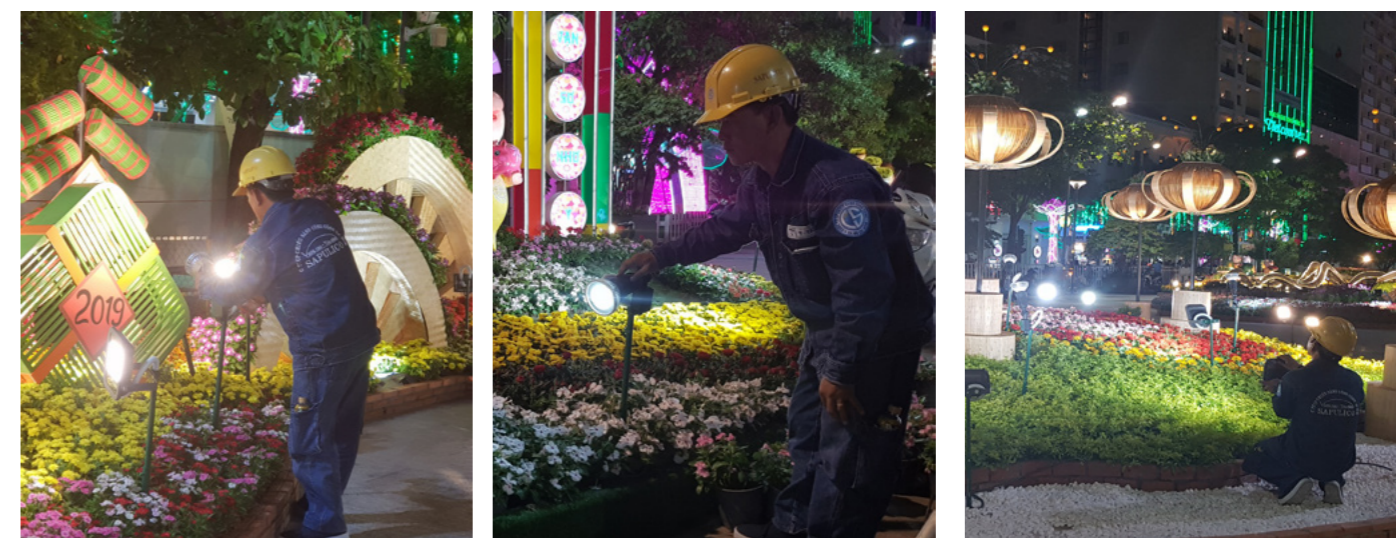


Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

- Tiền lương của người lao động trong Công ty được hưởng theo hệ số, trả lương căn cứ theo trình độ, năng lực và hiệu quả công việc được giao. Công ty thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các chế độ chính sách tiền lương, BHXH, BHYT, BHTN cho các CBCNV, nâng bậc lương theo niên hạn cho CBCNV.
- Trong công tác đào tạo, Công ty đã chú trọng đến công tác tự đào tạo, đào tạo tại chỗ và dành sự quan tâm khuyến khích các cán bộ trẻ nâng cao trình độ chuyên môn.
- Ngoài những quyền lợi được quy định trong

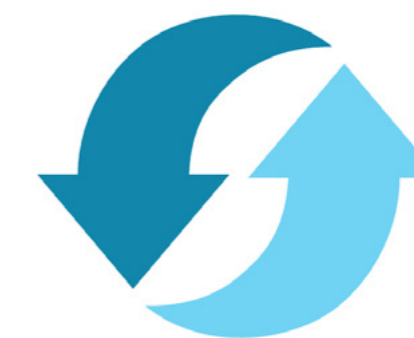
Luật Lao động, người lao động trong Công ty còn được hưởng các đãi ngộ dưới hình thức như du lịch, nghỉ mát, trợ cấp khi thai sản và ốm đau, trợ cấp khó khăn...

- Công ty có chính sách khen thưởng xứng đáng với các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, có đóng góp sáng kiến về giải pháp kỹ thuật giúp đem lại hiệu quả kinh doanh cao, đồng thời áp dụng các biện pháp, quy định xử phạt đối với các công nhân viên có hành vi gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động, hình ảnh của Công ty.



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN

Trong năm 2018 Công ty không thực hiện đầu tư dự án.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

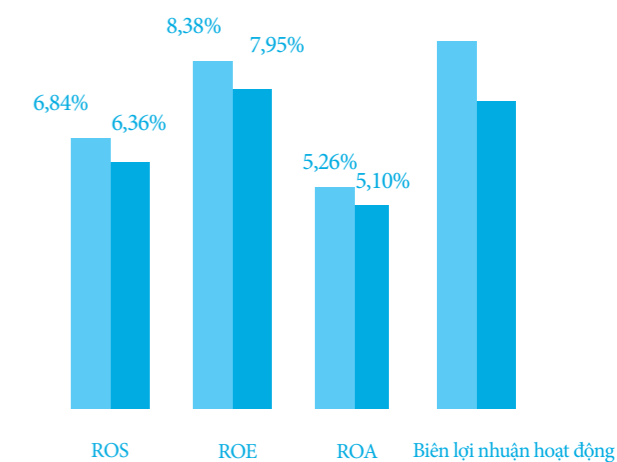
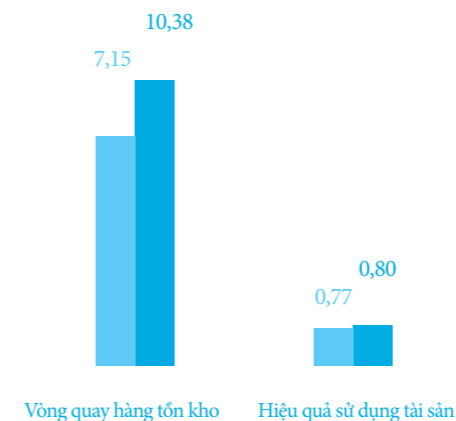
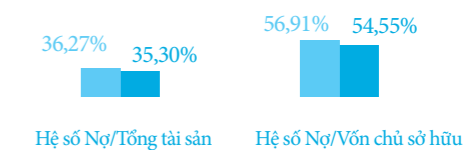
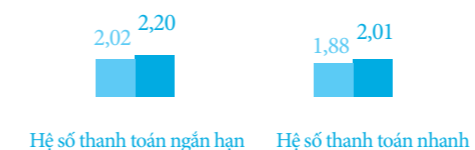
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

DVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	2017	2018
1	Tổng tài sản	474.263	462.499
2	Doanh thu thuần	383.141	375.714
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	33.059	29.056
4	Lợi nhuận khác	-165	933
5	Lợi nhuận trước thuế	32.894	29.989
6	Lợi nhuận sau thuế	26.193	23.897

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

STT	Chỉ tiêu tài chính	ĐVT	2017	2018
I Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,02	2,20
2	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,88	2,01
II Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
1	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	36,27%	35,30%
2	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	56,91%	54,55%
III Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
1	Vòng quay Hàng tồn kho	Vòng	7,15	10,38
2	Doanh thu thuần/Tổng tài sản (bình quân)	Vòng	0,77	0,80
IV Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
1	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	6,84%	6,36%
2	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (bình quân)	%	8,38%	7,95%
3	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (bình quân)	%	5,26%	5,10%
4	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	8,63%	7,73%



2017
2018

2017
2018

Về khả năng thanh toán

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán ngắn hạn đo lường khả năng đáp ứng nghĩa vụ thanh toán tài chính ngắn hạn của Công ty. Trong năm 2018, hệ số thanh toán ngắn hạn tăng từ 2,02 lần lên 2,20 lần trong năm; hệ số thanh toán nhanh tăng nhẹ từ 1,88 lần lên 2,01 lần; nguyên nhân chủ yếu trong năm khoản mục Tiền và khoản tương đương tiền tăng Công ty tăng; ngoài ra, nợ ngắn hạn cũng giảm và trong cơ cấu nợ, Công ty tiếp tục không sử dụng nợ vay tài chính ngắn hạn nên chỉ số khả năng thanh toán của Công ty nằm ở mức an toàn.

Về cơ cấu vốn

Với hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định trong năm 2018, cơ cấu tài sản của Công ty không có nhiều biến động và Công ty không sử dụng đòn bẩy tài chính. Trong đó, cơ cấu nợ/tổng tài sản giảm từ 36,27% trong năm 2017 xuống 35,30% trong năm 2018; cơ cấu nợ/vốn chủ sở hữu giảm xuống 56,91% so với 54,55% trong năm 2017. Chủ yếu do khoản phải trả ngắn hạn khác (cụ thể là phải trả về cổ tức giảm gần 8 tỷ đồng).

Về năng lực hoạt động

Hai chỉ số để đánh giá và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp đều có xu hướng cải thiện trong năm 2018. Cụ thể, chỉ số vòng quay hàng tồn kho tăng đạt 10,38 lần (năm 2017 đạt 7,15 lần), chỉ số hiệu suất sử dụng tài sản thể hiện 1 đồng tài sản của Công ty tạo ra bao nhiêu đồng doanh thu đạt mức 0,8 lần.

Về khả năng sinh lời

Nhìn chung, tỷ suất sinh lời trong năm 2018 giảm so với năm 2017. Cụ thể, tỷ suất sinh lời/vốn chủ sở hữu và tỷ suất sinh lời/tổng tài sản lần lượt là 7,95% và 5,10%. Nguyên nhân trong năm, Công ty không được giao thực hiện công tác duy tu bảo dưỡng như trước đây mà phải thực hiện đấu thầu theo quy định, ngoài ra Công ty còn mở rộng tham gia đấu thầu các gói thầu thi công công trình khác, ngoài việc đảm bảo chất lượng về yêu cầu kỹ thuật thi công công trình, để trúng thầu Công ty phải giảm giá dự thầu so với giá trị gói thầu.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

CỔ PHẦN

Số lượng cổ phần: 28.400.000 cổ phần

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng

Số cổ phiếu ưu đãi: không có

Số cổ phiếu phổ thông: 28.400.000 cổ phần

Số cổ phiếu quỹ: 0 cổ phần

Số cổ phiếu đang lưu hành: 28.400.000 cổ phần



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

STT	Đối tượng	Số lượng cổ đông	Số lượng Cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)
I	Cổ đông trong nước	450	28.202.700	99,31%
1	Tổ chức	3	24.146.300	85,02%
2	Cá nhân	447	4.056.400	14,28%
II	Cổ đông nước ngoài	1	197.300	0,69%
1	Tổ chức	1	197.300	0,69%
2	Cá nhân	0	0	0%
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0%
	Tổng cộng	451	28.400.000	100%

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

STT	Cổ đông	Số CMND/Hộ chiếu/GCNDKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu/VĐL
1	Công ty Đầu tư tài chính Nhà nước TP.HCM	0300535140	67-73 Nguyễn Du, phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	14.484.000	51,0%
2	CTCP Long Hậu	1100727545	Ấp 3, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, Long An	9.656.000	34,0%
3	Nguyễn Thành Đức	264072049	65 Tô Hiến Thành, P13 Q10	1.506.300	5,3%

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

Các chứng khoán khác: Không có.

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG ĐIỆN VÀ NƯỚC

STT	Đơn vị	Địa chỉ	Điện Năng Tiêu Thụ	Nước Tiêu Thụ
1	Trụ sở chính	121 Châu Văn Liêm, P14, Q5	98.610	948
2	Trụ sở làm việc	167 Lưu Hữu Phước, P15, Q8	68.587	1.048
3	Trụ sở làm việc	55 Nguyễn Thi, P13, Q5	704	764
4	Trụ sở làm việc	436 An Dương Vương, P4, Q5	11.436	280
5	Trụ sở làm việc	Tổ 12, KP3, Thạnh Lộc, Q12	44.780	945
	TỔNG CỘNG		224.117	3.985

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Trong năm Công ty thực hiện tuân thủ đúng theo quy định của Luật bảo vệ môi trường.





CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

Công ty đã thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động theo quy định của Bộ Luật lao động và Thỏa ước lao động tập thể như: tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm, trích nộp BHXH, BHYT, BHTN, mua BHTN 24/24 cho người lao động, giải quyết các chế độ nghỉ hưu, nghỉ việc, nghỉ thai sản đúng quy định.

Trang bị đồng phục cho người lao động: trong năm 2018 được Lãnh đạo Công ty thực hiện với mức chi phí 5.000.000 đồng/người (bao gồm đồng phục sơ mi cho khối gián tiếp và quần áo BHLĐ cho khối trực tiếp).

Thực hiện cấp phát đầy đủ phương tiện bảo hộ cá nhân trong năm 2018.

Chăm lo tặng quà cho các cháu thiếu nhi nhân ngày 1-6, Tết Trung thu, khen thưởng các cháu con CB-NLĐ có thành tích học tập đạt danh hiệu học sinh giỏi, học sinh tiên tiến.

Chăm lo tặng quà cho chị em phụ nữ nhân ngày Quốc tế Phụ nữ 8-3, ngày Phụ nữ Việt Nam 20-10. Tổ chức nghỉ dưỡng cho người lao động.

Công tác đào tạo nâng cao trình độ cho cán bộ quản lý, công nhân kỹ thuật cũng được Ban Lãnh đạo Công ty quan tâm đưa vào Nghị quyết thực

hiện của Đảng bộ và chính quyền. Trong năm 2018, Công ty đã phối hợp cùng Trường Cao đẳng Điện lực và Viện khoa học an toàn vệ sinh lao động tổ chức các lớp huấn luyện cho người lao động, cụ thể như sau:

- Huấn luyện an toàn điện theo thông tư số 31.2014/TT-BCT của Bộ Công thương cho 372 công nhân khối trực tiếp sản xuất.
- Huấn luyện nghiệp vụ kỹ thuật an toàn vệ sinh lao động theo Nghị định 44/2016/NĐ-CP của Chính phủ cho Ban Lãnh đạo Công ty, Lãnh đạo đơn vị trực thuộc Công ty, cán bộ chuyên trách, bán chuyên trách công tác an toàn lao động, an toàn vệ sinh nhân viên và công nhân trực tiếp sản xuất.

Định kỳ hàng quý, Công ty tổ chức Hội nghị đối thoại người lao động nhằm lắng nghe, nắm bắt tâm tư tình cảm của người lao động; để người lao động được biết, được tham gia ý kiến, những vấn đề có liên quan đến quyền, lợi ích, nghĩa vụ và trách nhiệm của người lao động; đồng thời nâng cao trách nhiệm, nghĩa vụ của người sử dụng lao động đối với người lao động, từ đó, thiết lập mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định, góp phần ngăn ngừa và hạn chế những tranh chấp lao động trong quá trình hoạt động SXKD.



BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG XÃ HỘI

Bên cạnh nỗ lực để ngày càng nâng cao doanh thu, tăng trưởng lợi nhuận. Công ty tiếp tục đầu tư và ngày càng đa dạng hóa các chương trình trách nhiệm xã hội (CSR) - đây là hoạt động cần thiết và tiên quyết đối với sự phát triển bền vững của Công ty, cũng như xu thế phát triển của các công ty toàn cầu. Tiếp nối những hoạt động thiết thực đã được triển khai trong những năm trước, năm 2018 Công ty trích từ nguồn quỹ phúc lợi đồng thời tuyên truyền, vận động đến toàn thể CBCNV-NLĐ phát huy tinh thần đoàn kết,

uống nước nhớ nguồn, tương thân tương ái, tinh thần đoàn kết, quỳn góp ủng hộ: đồng bào bị lũ lụt, xây nhà tình thương, xây dựng cầu an sinh, tặng quà cho các gia đình chính sách, người khuyết tật, trẻ em mồ côi, đóng góp hỗ trợ, chăm lo cho cán bộ, chiến sĩ và nhân dân huyện đảo Trường Sa, Nhà giàn DK1 đang trực tiếp bảo vệ chủ quyền biển, đảo thiêng liêng của Tổ quốc, đóng các quỹ phòng chống thiên tai, các công tác từ thiện - xã hội khác ... với tổng số tiền: 572.000.000 đồng.



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



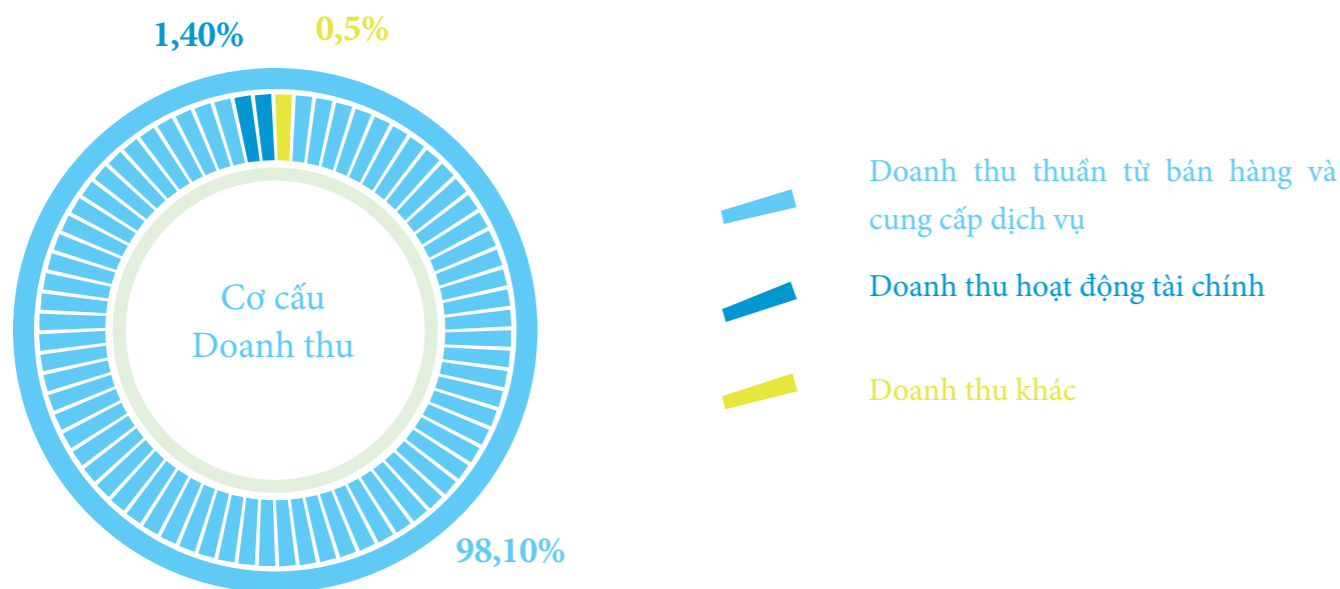
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

MỘT SỐ CHỈ TIÊU KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	2017	2018
1	Tổng giá trị tài sản	474.263	462.499
2	Tài sản ngắn hạn	348.097	358.739
3	Hàng tồn kho	24.587	31.341
4	Tổng nợ	172.010	163.240
5	Nợ ngắn hạn	172.010	163.240
6	Vốn chủ sở hữu	302.253	299.259
7	Doanh thu thuần	383.141	375.714
8	Lợi nhuận trước thuế	32.894	29.989
9	Lợi nhuận sau thuế	26.193	23.897

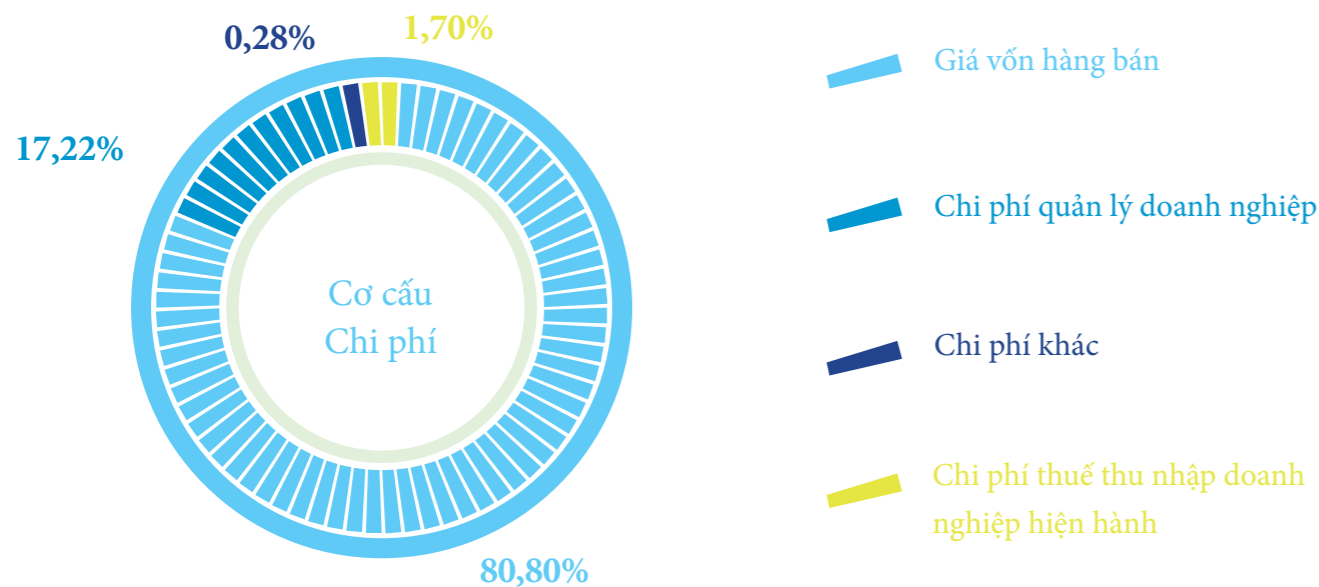
Về doanh thu



Giá trị đóng góp nhiều nhất trong cơ cấu tổng doanh thu đến từ doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ, chiếm đến 98,10% tổng giá trị. Doanh thu từ hoạt động tài chính chiếm 1,40% và cuối cùng là thu nhập khác chiếm 0,50%.

Đối với cơ cấu doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ, hầu hết cơ cấu doanh thu là doanh thu từ hoạt động duy tu và thi công xây lắp, doanh thu từ các lĩnh vực khác không đáng kể.

Về chi phí



Trong năm, chi phí giá vốn hàng bán vẫn chiếm phần lớn cơ cấu chi phí của Công ty với 80,80%, chủ yếu phục vụ các hoạt động duy tu các công trình chiếu sáng. Tiếp đến, các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp chiếm 17,22% tổng cơ cấu. Để giảm chi phí, Công ty đã và đang xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng dịch vụ, giảm chi phí từ đó nâng cao tỷ suất sinh lời.

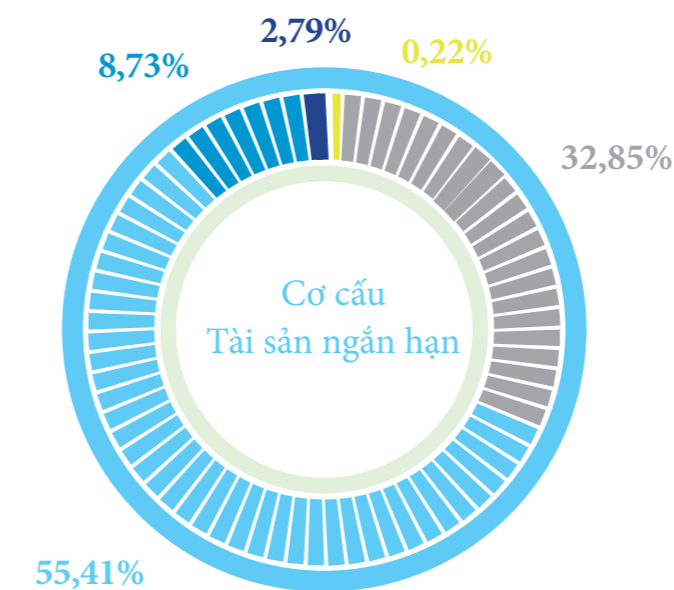
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI SẢN

DVT: Triệu đồng

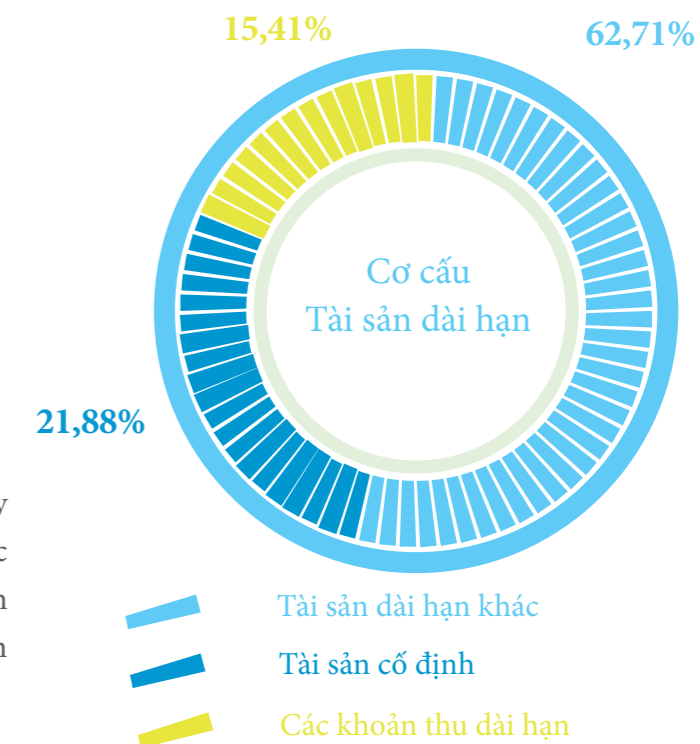
STT	Tiêu chí	2017	2018
1	Tài sản ngắn hạn	348.097	358.739
2	Tài sản dài hạn	126.166	103.760
3	Tổng tài sản	474.263	462.499

Trong năm 2018, tổng tài sản của Công ty đạt 462.499 triệu đồng. Trong đó tỷ trọng đóng góp giữa tài sản ngắn hạn và tài sản dài hạn tiếp tục có sự khác biệt khá lớn với tỷ trọng lần lượt là 77,57% và 22,43% trong giá trị tổng tài sản.



Do đặc thù hoạt động kinh doanh của Công ty là hoạt động xây lắp các dịch vụ công ích, khách hàng là các chủ đầu tư thực hiện quyết toán và thanh toán sau khi đã hoàn thành công trình hoặc chỉ tạm ứng trước một phần. Do vậy, khoản mục phải thu ngắn hạn có tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu tài sản ngắn hạn, chiếm 55,41%. Tiếp theo là khoản mục tiền và tương đương tiền chiếm 32,85% giá trị tài sản ngắn hạn, dùng để đảm bảo nhu cầu kinh doanh, đầu tư của Công ty. Khoản mục hàng tồn kho có giá trị lớn thứ ba, tiếp theo là khoản mục đầu tư tài chính ngắn hạn chiếm 2,79%, cuối cùng là tài sản ngắn hạn khác chiếm 0,22%.

- Các khoản phải thu ngắn hạn
- Hàng tồn kho
- Tài sản ngắn hạn khác
- Đầu tư tài chính ngắn hạn
- Tiền và các khoản tương đương tiền



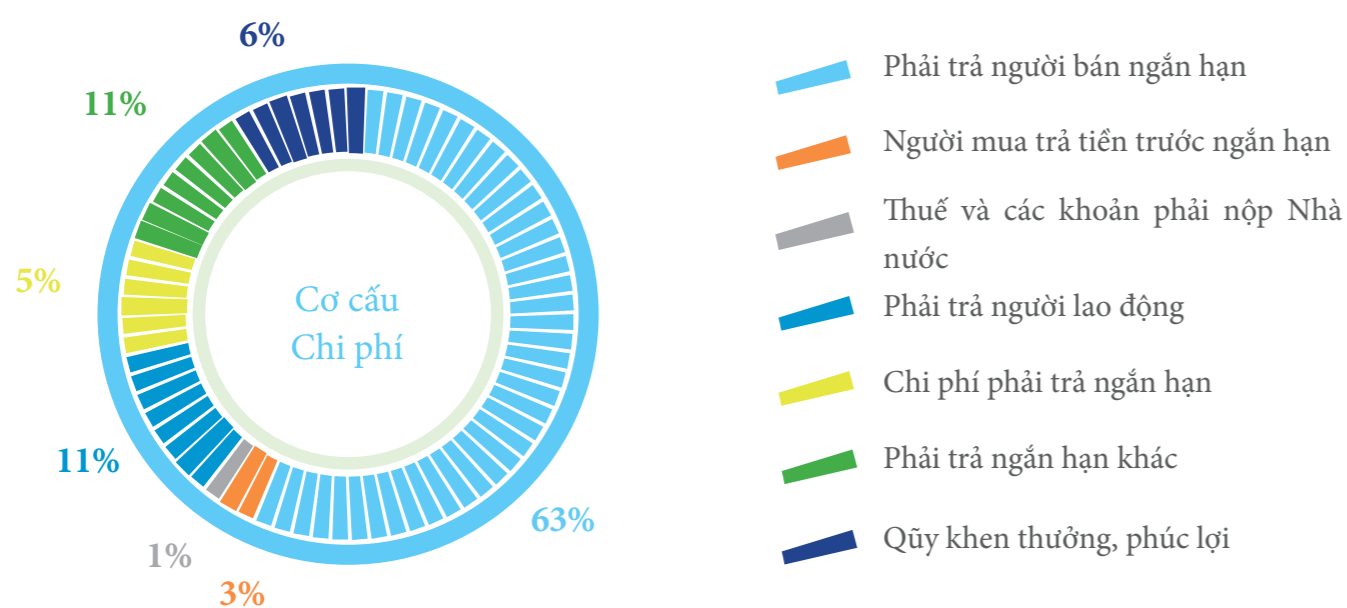
Năm 2018, cơ cấu tài sản dài hạn không có sự thay đổi nhiều. Trong đó, phần lớn là tài sản dài hạn khác chiếm 62,71%; xếp thứ hai là tài sản cố định chiếm 21,88%; cuối cùng là các khoản thu dài hạn chiếm 15,41% còn lại.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (TT)

TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

DVT: Triệu đồng

STT	Tiêu chí	2017	2018
1	Nợ ngắn hạn	172.010	163.240
2	Nợ dài hạn	0	0
3	Tổng nợ	172.010	163.240



Trong cơ cấu nợ ngắn hạn, khoản mục chiếm tỷ trọng nhiều nhất là khoản phải trả người bán ngắn hạn với 63%. Xếp thứ hai là khoản phải trả người lao động chiếm 11,61%. Ngoài ra, khoản mục phải trả ngắn hạn khác chiếm khá đáng kể, cụ thể chiếm 10,99%, chi phí phải trả ngắn hạn giảm so với năm trước chiếm gần 5%.

Có thể thấy, trong cơ cấu nợ, Công ty tiếp tục không sử dụng nợ vay ngắn hạn, hoạt động trong lĩnh vực công ích với sự ổn định cao. Điều này, cho phép Công ty có thể sử dụng đòn bẩy tài chính khi có nhu cầu đầu tư, mở rộng hoạt động kinh doanh để khuếch đại tỷ suất sinh lời, đem lại giá trị cho cổ đông.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI



CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

CTCP Chiếu sáng Công cộng TP.HCM đã đặt ra các mục tiêu cơ bản như sau cho chiến lược phát triển của Công ty:

- Tiếp tục đào tạo, nâng cao tay nghề cán bộ công nhân viên để đáp ứng các yêu cầu, chuẩn bị quá trình mở rộng lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Duy trì ổn định và phát triển sản xuất kinh doanh, duy trì việc tiếp tục được giao thực hiện công tác quản lý vận hành, duy tu bảo dưỡng thường xuyên (hoạt động công ích) lĩnh vực chiếu sáng trên địa bàn thành phố như đã thực hiện từ trước đến nay. Trước mắt, trong năm 2019 cố gắng giữ vững thị phần đã có và phát triển mạnh công tác đấu thầu sang các tỉnh lân cận.
- Chủ động xây dựng mối quan hệ chặt chẽ với các chủ đầu tư, chủ quản lý, các nhà thầu, tư vấn... và các công ty liên doanh, liên kết tạo khối vững mạnh đủ sức tham gia vào các dự án lớn trên cơ sở các bên cùng phát triển cùng có lợi, tạo thị trường ổn định trong sản xuất kinh doanh.
- Chú trọng đến lực lượng lao động chất lượng cao; từng bước sắp xếp, tổ chức lại bộ máy tinh gọn, đào tạo mới và đào tạo lại đội ngũ lao động. Áp dụng công nghệ thông tin vào điều hành và quản lý hợp lý nhằm cải thiện môi trường làm việc để tăng năng suất lao động.
- Hướng tới sự thu hút và tập trung các nguồn vốn xã hội: phát hành thêm cổ phiếu mở rộng, bán cổ phần cho các chủ sở hữu trong và ngoài doanh nghiệp, đồng thời cho phép khai thác được nguồn vốn nội bộ một cách hiệu quả.

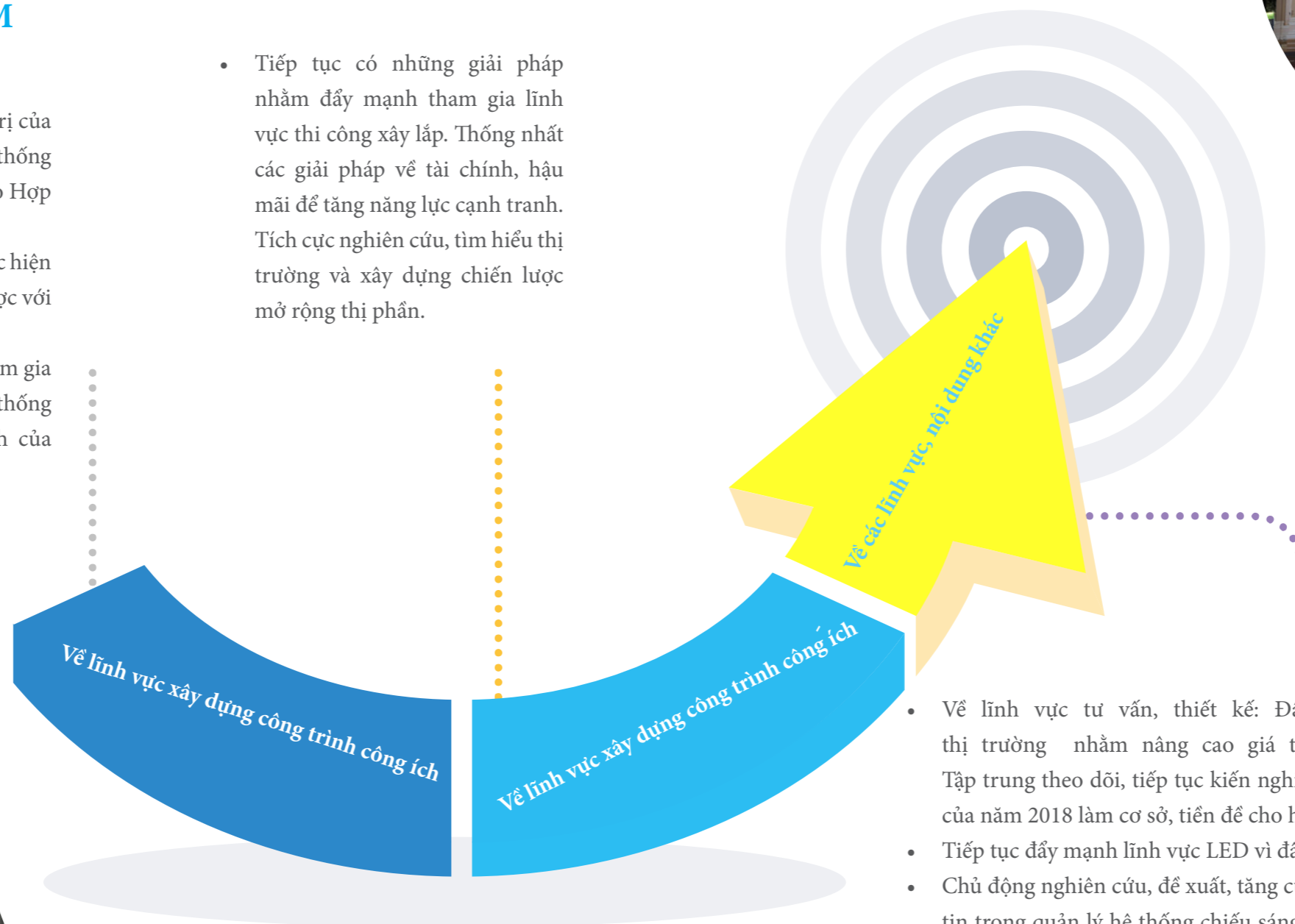
KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI (TT)

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ

Công ty sẽ nỗ lực đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh và chú trọng vào lĩnh vực xây dựng công trình công ích, lĩnh vực lắp đặt hệ thống (thi công xây dựng) và lĩnh vực tư vấn kỹ thuật. Trước mắt duy trì sự hoạt động ổn định của Công ty, về lâu dài nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp nhằm xây dựng Công ty trở thành doanh nghiệp hàng đầu tại Việt Nam.

CÁC NHIỆM VỤ TRONG TÂM

- Đảm bảo hoàn thành khối lượng, giá trị của công tác quản lý vận hành, duy tu hệ thống đèn tín hiệu giao thông năm 2019 theo Hợp đồng ký kết với các chủ quản lý.
- Phấn đấu giữ thị phần, địa bàn như thực hiện của năm 2018 và giá trị dự kiến đạt được với kết quả tốt nhất.
- Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để tham gia công tác đấu thầu công tác duy tu hệ thống chiếu sáng công cộng theo Kế hoạch của Chủ quản lý.
- Tiếp tục có những giải pháp nhằm đẩy mạnh tham gia lĩnh vực thi công xây lắp. Thống nhất các giải pháp về tài chính, hậu mãi để tăng năng lực cạnh tranh. Tích cực nghiên cứu, tìm hiểu thị trường và xây dựng chiến lược mở rộng thị phần.



- Về lĩnh vực tư vấn, thiết kế: Đẩy mạnh tham gia, tích cực nghiên cứu, thị trường nhằm nâng cao giá trị đóng góp cho hoạt động của Công ty. Tập trung theo dõi, tiếp tục kiến nghị để được giải quyết các vướng mắc, khó khăn của năm 2018 làm cơ sở, tiền đề cho hoạt động của Công ty trong năm 2019.
- Tiếp tục đẩy mạnh lĩnh vực LED vì đây là xu thế tất yếu.
- Chủ động nghiên cứu, đề xuất, tăng cường, nâng cao các ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hệ thống chiếu sáng đô thị, trong hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm tạo lợi thế trong xu thế cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 hiện nay.
- Tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên, vốn, tài sản và lao động.
- Đảm bảo thực hiện đạt, vượt kế hoạch sản xuất kinh doanh theo chỉ tiêu được cấp thẩm quyền giao và các cổ đông thống nhất. Đồng thời, đảm bảo công ăn, việc làm của người lao động.



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT CỦA CÔNG TY



THUẬN LỢI

- Tiếp tục được sự quan tâm, theo dõi, chỉ đạo, hỗ trợ của Sở, ngành chức năng trong hoạt động của Công ty, đặc biệt là của Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước thành phố Hồ Chí Minh, của cổ đông chiến lược và các cổ đông của Công ty trong quá trình hoạt động.
- Được sự quyết tâm, đồng thuận cao trong tập thể Lãnh đạo Công ty tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh chung.
- Sự nỗ lực, đóng góp của toàn thể người lao động Công ty trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao, đặc biệt là trong thực hiện công tác duy trì hệ thống vào những tháng cuối năm 2018.



KHÓ KHĂN

- Năm 2018 là năm đầu tiên thực hiện theo phương thức đấu thầu theo hình thức mời rộng rãi, công khai. Do yêu cầu cạnh tranh với nhiều đơn vị tham gia nên thị phần thực hiện tiếp tục giảm, năm 2018 Công ty đang thực hiện 21/24 quận/huyện, giảm 02 quận/huyện so với năm 2017 (23/24 quận/huyện).
- Cũng do năm 2018 là năm đầu tiên thực hiện theo phương thức đấu thầu theo hình thức mời rộng rãi, công khai nên việc triển khai thực hiện của chủ đầu tư gặp một số trở ngại phát sinh phải đợi chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền hướng dẫn, khối lượng trong hợp đồng không được thực hiện đầy đủ và khối lượng phát sinh ngoài hợp đồng phải thực hiện với đơn giá thấp đã ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện kế hoạch.
- Theo kế hoạch đấu thầu của các chủ quản lý, từ ngày 09/11/2018 Công ty đã tổ chức thực hiện, chuẩn bị đầy đủ hồ sơ dự thầu của các gói thầu chiếu sáng công cộng giai đoạn 2019 - 2021. Tuy nhiên, gần đến thời điểm nộp hồ sơ dự thầu, thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố tại văn bản số 5506/UBND-ĐT ngày 06/12/2018, các chủ quản lý có thông báo hủy đấu thầu, dừng thực hiện công tác đấu thầu. Việc này đã ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty, đặc biệt là các tháng cuối năm, làm phát sinh chi phí trong công tác chuẩn bị, lập hồ sơ dự thầu.



ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY

- Từ sau khi cổ phần hóa, Hội đồng quản trị luôn theo sát và chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc thực hiện theo đúng kế hoạch đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018. Nhìn chung, trong năm 2018, Ban Tổng Giám đốc luôn bám sát phương hướng, nhiệm vụ đã đề ra trên cơ sở phát huy thuận lợi, hạn chế khó khăn, linh hoạt trong tổ chức và điều hành Công ty. Ban Tổng Giám đốc đã triển khai các giải pháp kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty.
- Ban Tổng giám đốc thực hiện báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như trình bày phương hướng hoạt động để Hội đồng quản trị xem xét tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị và thông qua báo cáo quý. Từ đó, Hội đồng quản trị luôn nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty, luôn trong thế chủ động trong việc chỉ đạo, điều hành, đảm bảo đáp ứng yêu cầu về nguồn lực cho các hoạt động của Công ty một cách sớm nhất.

CÁC KẾ HOẠCH ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



- Trong năm 2019, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty tiếp tục bị ảnh hưởng bởi chính sách tiết kiệm đầu tư công, ngân sách chi đầu tư cho hạ tầng tiếp tục bị cắt giảm, định mức và đơn giá bị giảm theo các quyết định của UBND TPHCM, đồng thời ảnh hưởng bởi chủ trương về việc tổ chức đấu thầu khối lượng đặt hàng cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, Công ty vẫn tiếp tục cố gắng phấn đấu nâng cao kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Tiếp tục tập trung vào hoạt động sản xuất kinh doanh đạt kết quả tối ưu nhất.
- Bảo toàn và phát triển nguồn vốn của Doanh nghiệp.



- Hoàn thành và vượt chỉ tiêu kế hoạch năm 2019 được giao.
- Đảm bảo chi cổ tức đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Chỉ đạo Ban Điều hành tiếp tục xây dựng và thực hiện tốt chính sách, chế độ đối với người lao động.
- Thực hiện hoạt động công bố thông tin, tuân thủ pháp luật đúng quy định.
- Theo dõi sát sao diễn biến thị trường trong nước, chủ động dự báo về biến động rủi ro từ thị trường, chỉ đạo Ban Điều hành thực hiện quyết liệt và có hiệu quả các nội dung nêu trong Nghị quyết của Hội đồng Quản trị để đáp ứng kịp thời các mục tiêu sản xuất kinh doanh.



QUẢN TRỊ CÔNG TY



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị

Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL
Phạm Hưng Ứt	Chủ tịch HĐQT	5.000	0,02%
Lê Mạnh Thường	Phó Chủ tịch HĐQT	0	0%
Huỳnh Trí Dũng	Thành viên	4.800	0,02%
Nguyễn Đình Thọ	Thành viên	0	0%
Đoàn Thị Minh Trang	Thành viên	0	0%

Các tiểu ban của Hội đồng quản trị: Không có

Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc

Hội đồng quản trị luôn giám sát công việc thực hiện của Ban Tổng Giám đốc trong điều hành công việc về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như giám sát việc thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thành lập, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Điều lệ của Công ty và các quyết định của Hội đồng quản trị đã được thông qua.

Giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Tổng Giám đốc trong công tác điều hành và quản lý công ty.

Định hướng cho Ban Tổng Giám đốc trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đưa ra các giải pháp hỗ trợ để Công ty xây dựng sản xuất kinh doanh.

Tham gia các cuộc họp định kỳ và đột xuất của Công ty.



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TT)

Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc (tt)

Cho ý kiến và giám sát các chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc về công tác:

- Tiếp tục công tác tìm kiếm và tham gia các gói thầu trong địa bàn thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh, thành khác.
- Thực hiện đánh giá chất lượng công tác hàng tháng.
- Tiếp tục cải tiến quy trình kiểm tra, đánh giá và nâng cao chất lượng công tác kiểm tra chất lượng công tác quản lý vận hành.
- Tiếp tục nghiên cứu và xây dựng hoàn thiện cơ sở dữ liệu tử tín hiệu giao thông, camera, bảng quảng cáo và cơ sở dữ liệu nhân viên.
- Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
- Xây dựng dự thảo Quy chế công bố thông tin.
- Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chiếu sáng Công cộng TPHCM sửa đổi bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2018 thông qua.
- Tổ chức khám sức khỏe năm 2018 cho người lao động.
- Tổ chức huấn luyện nghiệp vụ An toàn lao động – Vệ sinh lao động cho các đối tượng theo quy định tại Nghị định 44/2016/NĐ-CP ngày 15/05/2016.
- Xem xét và chỉ đạo giải quyết các khó khăn trong quá trình triển khai các hợp đồng đã trúng thầu trong công tác quản lý vận hành, bảo dưỡng thường xuyên hệ thống đèn chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông trên địa bàn TPHCM. Trong 6 tháng cuối năm 2018 một số vướng mắc của công tác này đã được chủ đầu tư hướng dẫn xử lý.
- Theo dõi và chỉ đạo Ban lãnh đạo Công ty bám sát chủ trương chính sách của Chủ đầu tư để kịp thời triển khai các hoạt động phù hợp tại Công ty.
- Trong quý 4/2018, Công ty đã tham gia và trúng thầu các gói thầu Quản lý vận hành bảo dưỡng thường xuyên hệ thống đèn tín hiệu giao thông năm 2019 – 2021 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.
- Riêng đối với công tác quản lý vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng năm 2019, Công ty đang chờ chủ trương triển khai đấu thầu từ các cơ quan ban ngành.
- Thông qua nội dung triển khai mua lại cổ phần Đợt 1 của người lao động vi phạm cam kết làm việc lâu dài tại Công ty. Công ty sẽ triển khai các thủ tục mua lại vào Quý 1/2019.
- Tổ chức đối thoại giữa Ban lãnh đạo Công ty và người lao động.



Các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong năm

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Phạm Hưng Út	Chủ tịch HĐQT	01/07/2016	05	100%
2	Lê Mạnh Thường	Phó Chủ tịch HĐQT	01/07/2016	04	80%
3	Huỳnh Trí Dũng	Thành viên	01/07/2016	05	100%
4	Nguyễn Đình Thọ	Thành viên	01/07/2016	05	100%
6	Đoàn Thị Minh Trang	Thành viên	01/11/2017	05	100%

Các Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT năm 2018

Trong năm, Hội đồng quản trị thông qua các quyết định bằng hình thức biểu quyết trực tiếp tại các cuộc họp. Trong năm, Hội đồng quản trị đã ban hành 7 nghị quyết, cụ thể như sau:

STT	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	07/05/2018	<p>Chốt ngày đăng ký cuối cùng lập danh sách cuối cùng tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Ngày đăng ký cuối cùng lập danh sách cổ đông tham dự Đại hội: 04/06/2018 • Ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018: 21/06/2018
2	02/NQ-HĐQT	29/05/2018	<ul style="list-style-type: none"> • Phê duyệt quỹ lương thực hiện năm 2017 • Thông qua quy chế trả lương • Thông qua Quy chế quản lý, phân phối sử dụng quỹ phúc lợi, quỹ khen thưởng của Công ty cổ phần Chiếu sáng Công cộng TPHCM • Giao cho Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm ban hành các Quy chế sau Hội nghị Người lao động năm 2018 để điều hành hoạt động của Công ty • Thông qua đề bạt chức danh Trưởng đơn vị theo thẩm quyền của HĐQT • Phê duyệt Kế hoạch lao động năm 2018 • Phê duyệt Kế hoạch quỹ lương năm 2018 • Thông qua một số nội dung trong tài liệu ĐHĐCĐ thường niên năm 2018

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TT)

Các Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT năm 2018 (tt)

STT	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung
3	03/NQ-HĐQT	08/06/2018	Thông qua một số nội dung trong tài liệu ĐHCĐ thường niên năm 2018
4	04/NQ-HĐQT	10/07/2018	<ul style="list-style-type: none">Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 là Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC - AASCThông qua việc ký kết hợp đồng tín dụng hạn mức
5	05/NQ-HĐQT	10/07/2018	Thông qua chủ trương mua lại cổ phiếu của người lao động vi phạm cam kết làm việc lâu dài tại Công ty
6	06/NQ-HĐQT	19/11/2018	<p>Thông qua ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách người sở hữu chứng khoán và ngày thanh toán cổ tức đợt 2 năm 2017 và tạm ứng cổ tức năm 2018:</p> <ul style="list-style-type: none">Ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách người sở hữu chứng khoán: 28/11/2018Tỷ lệ chi trả cổ tức đợt 2 năm 2017: 4,9%/vốn điều lệTỷ lệ tạm ứng cổ tức năm 2018: 3,5%/vốn điều lệNgày thanh toán: 07/12/2018
7	07/NQ-HĐQT	05/12/2018	<p>Thông qua nội dung mua lại cổ phiếu của người lao động vi phạm đợt 1:</p> <ul style="list-style-type: none">Số lượng: 28.200 cổ phầnPhương thức giao dịch: Giao dịch thỏa thuậnĐơn vị tư vấn mua lại cổ phần: Công ty cổ phần Chứng khoán FPTNơi mở tài khoản chứng khoán: Công ty cổ phần Chứng khoán FPT



BAN KIỂM SOÁT



Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu trên/VĐL
Phạm Thị Xuân Liễu	Trưởng Ban	5.600	0,02%
Trần Nam Trung	Thành viên	0	0%
Nguyễn Tấn Phong	Thành viên	0	0%

Các cuộc họp của thành viên Ban Kiểm Soát:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Phạm Thị Xuân Liễu	Trưởng Ban	01/07/2016	05	100%
2	Trần Nam Trung	Thành viên	01/07/2016	05	100%
3	Nguyễn Tấn Phong	Thành viên	01/07/2016	05	100%

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CỔ ĐÔNG

Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát đối với Hội đồng quản trị:

- Ban Kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị cung cấp đầy đủ, kịp thời cho Ban kiểm soát, nội dung các Nghị quyết tuân thủ quy định pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế Công ty.
- Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo kịp thời và theo sát kế hoạch của Công ty đã đề ra, công tác quản lý và điều hành kinh doanh về cơ bản căn cứ theo quy định của pháp luật.
- Tiếp tục phê duyệt các Quy chế tổ chức hoạt động, chỉ đạo rà soát, hoàn thiện hệ thống Quy chế quản lý nội bộ Công ty để sửa đổi, ban hành phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.



- Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị nêu ra trong năm 2018 hợp pháp, đúng với Điều lệ và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, có tác dụng định hướng trung hạn và dài hạn; đề ra các giải pháp sâu sát, phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.
- Chỉ đạo đơn vị thực hiện công bố thông tin tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty đúng quy định.
- Các thành viên Hội đồng Quản trị tuân thủ đầy đủ quy định theo Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và thực hiện nhiệm vụ một cách năng động, tận tụy, có trách nhiệm.
- Việc xây dựng và thực hiện các chủ trương luôn được sự nhất trí cao trong Hội đồng Quản trị. Các chủ trương đều có tính thực thi cao, tuân thủ theo đúng quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và được Ban Tổng Giám đốc Công ty tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc.

Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát đối với Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông

- Ban Tổng Giám đốc đã bám sát chủ trương, kế hoạch và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng Quản trị, chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Quản lý và phát huy các nguồn lực về vốn, tài sản và lao động của Công ty, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với nhà nước, cổ đông và các chế độ chính sách cho người lao động. Thực hiện rà soát, sắp xếp kiện toàn mô hình tổ chức phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của đơn vị.
- Ban Tổng Giám đốc đã ban hành các quy định, quy chế nội bộ trong Công ty; chỉ đạo các phòng ban chuyên môn tăng cường sự phối hợp để hoàn thành nhiệm vụ được giao; rà soát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty; xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch và các giải pháp thực hiện nhằm hoàn thành các chỉ tiêu được giao.
- Giám sát các chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc trong công tác phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.



Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, BGĐ điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Hoạt động của Ban Kiểm soát đã tuân thủ đúng chức trách nhiệm vụ và chấp hành đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty. Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong quá trình quản lý, điều hành mọi hoạt động của Công ty, góp phần hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả cao, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch được giao.
- Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Kiểm soát thực thi có hiệu quả chức năng kiểm soát trên tất cả các lĩnh vực hoạt động của Công ty, cung cấp đầy đủ các thông tin, biên bản, các số liệu, báo cáo kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính ... liên quan đến nội dung các cuộc họp Hội đồng Quản trị và hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Các ý kiến của Ban Kiểm soát được Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc quan tâm và thực hiện đầy đủ.
- Các đơn vị trực thuộc tích cực hợp tác, hỗ trợ Ban Kiểm soát trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.
- Ban Kiểm soát luôn lắng nghe và cập nhật thông tin của cổ đông, sẵn sàng phản hồi thông tin đã kiểm soát cho các cổ đông biết đầy đủ, công khai và kịp thời.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

ĐVT: Ngân đồng

Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương	Tiền thưởng	Thù lao	Tổng cộng
Hội đồng Quản trị					
1 Phạm Hưng Út	Chủ tịch HĐQT	403.812.000			403.812.000
2 Lê Mạnh Thường	Phó Chủ tịch HĐQT			80.760.000	80.760.000
3 Huỳnh Trí Dũng	Thành viên			80.760.000	80.760.000
4 Nguyễn Đình Thọ	Thành viên			80.760.000	80.760.000
5 Đoàn Thị Minh Trang	Thành viên			80.760.000	80.760.000
Ban Kiểm soát					
1 Phạm Thị Xuân Liễu	Trưởng Ban	403.812.000			403.812.000
2 Trần Nam Trung	Thành viên			80.760.000	80.760.000
3 Nguyễn Tấn Phong	Thành viên			80.760.000	80.760.000
Ban Tổng Giám đốc					
1 Huỳnh Trí Dũng	Tổng giám đốc	403.812.000			403.812.000
2 Trần Chiến Thắng	Phó Tổng giám đốc	403.812.000			403.812.000
3 Nguyễn Minh Tuấn	Phó Tổng giám đốc	403.812.000			403.812.000
4 Dương Chí Nam	Phó Tổng giám đốc	403.812.000			403.812.000

Các khóa đào tạo về quản trị mà các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác và thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Trong năm 2018 các thành viên chưa tham gia khóa đào tạo chính thức nào.

Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Tham gia thị trường chứng khoán năm 2017, trong năm qua Công ty luôn chủ động nắm bắt các quy định pháp luật có liên quan và cập nhật kịp thời vào quy chế quản trị nội bộ của Công ty, một mặt nâng cao hiệu quả quản lý, mặt khác thúc đẩy sự công bằng, minh bạch trong quá trình xử lý sự cố và những sai sót phát sinh, ổn định và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh cho Công ty.



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- Kính gửi:**
- Quý cổ đông
 - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
 - Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh
 - Các tổ chức, đơn vị khác

Công ty Cổ phần Chiếu sáng công cộng Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là "Công ty") xin gửi tới Quý đơn vị lời chào trân trọng.

Chúng tôi đã phát hành và công bố Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

Tuy nhiên, do lỗi kỹ thuật trong quá trình in ấn, chúng tôi đã ghi nhầm ngày ký Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc và ngày phát hành báo cáo tài chính. Do đó, chúng tôi xin được đính chính lại thông tin như sau:

	Thông tin đã phát hành	Thông tin đính chính
Ngày ký Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc và Báo cáo tài chính	Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 04 năm 2018	Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 04 năm 2019

Chúng tôi cam kết không để xảy ra sai sót này trên các tài liệu tiếp theo và xin chân thành gửi lời xin lỗi đến Quý đơn vị.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc
Tổng Giám đốc

Huỳnh Trí Dũng



Xác nhận của đơn vị kiểm toán liên quan đến việc đính chính của Doanh nghiệp cho BCTC kiểm toán năm 2018:

Nội dung đính chính nêu trên của Công ty phù hợp với các bằng chứng kiểm toán chúng tôi đã thu thập được.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Phó Tổng Giám đốc


Phạm Anh Tuấn



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018
(đã được kiểm toán)

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02 - 03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04 - 05
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	06 - 29
Bảng cân đối kế toán	06 - 07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	09
Thuyết minh Báo cáo tài chính	10 - 29

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chiếu sáng Công cộng thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Chiếu sáng Công cộng thành phố Hồ Chí Minh, trước đây là Công ty TNHH Một thành viên Chiếu sáng Công cộng thành phố Hồ Chí Minh, một doanh nghiệp Nhà nước được cổ phần hóa và chính thức chuyển sang Công ty Cổ phần theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh lần 5 số 0300423479 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01 tháng 07 năm 2016.

Trụ sở chính của Công ty tại số 121, đường Châu Văn Liêm, phường 14, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Phạm Hưng Út	Chủ tịch
Ông Lê Mạnh Thường	Phó Chủ tịch
Ông Huỳnh Trí Dũng	Thành viên
Ông Nguyễn Đình Thọ	Thành viên
Bà Đoàn Thị Minh Trang	Thành viên

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Huỳnh Trí Dũng	Tổng Giám đốc
Ông Trần Chiến Thắng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Minh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Dương Chí Nam	Phó Tổng Giám đốc

Các thành viên Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Phạm Thị Xuân Liễu	Trưởng ban
Ông Nguyễn Tấn Phong	Thành viên
Ông Trần Nam Trung	Thành viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;

- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2018, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.



Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Huỳnh Trí Dũng
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 04 năm 2018



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Chiếu sáng Công cộng thành phố Hồ Chí Minh

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chiếu sáng Công cộng thành phố Hồ Chí Minh được lập ngày 05 tháng 04 năm 2018, từ trang 6 đến trang 29, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Tại Báo cáo kiểm toán số 300318.085/BCTC.KT1 ngày 30 tháng 03 năm 2018 về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 của Công ty Cổ phần Chiếu sáng Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ liên quan đến việc chưa thu thập được xác nhận công nợ và chưa đánh giá được khả năng thu hồi của các khoản công nợ phải thu khách hàng tồn lâu với số tiền 3,77 tỷ đồng. Vấn đề này chưa được khắc phục, tại ngày 31/12/2018 các khoản phải thu khách hàng chưa thu thập được xác nhận công nợ và chưa đánh giá được khả năng thu hồi là 3,77 tỷ đồng. Tại thời điểm lập Báo cáo này, bằng các thủ tục kiểm toán đã thực hiện, chúng tôi không thể thu thập được bằng chứng để xác định ảnh hưởng của vấn đề này đến Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chiếu sáng Công cộng thành phố Hồ Chí Minh tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi xin lưu ý người đọc báo cáo về các vấn đề sau:

- Tại thời điểm phát hành Báo cáo kiểm toán, Báo cáo quyết toán cổ phần hóa của Công ty vẫn chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Theo đó, số liệu Báo cáo tài chính của Công ty có thể thay đổi khi Báo cáo quyết toán cổ phần hoá được phê duyệt.
- Công ty ghi nhận giá trị doanh thu bị cắt giảm của các hợp đồng thực hiện trong giai đoạn trước khi cổ phần hóa trên khoản mục Phải thu khác với số tiền là 5.930.214.734 VND và chờ hướng dẫn của các cơ quan có thẩm quyền (Chi tiết thuyết minh số 07).

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi không liên quan đến các vấn đề cần nhấn mạnh này.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Phạm Anh Tuấn
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số: 0777-2018-002-1
Hà Nội, ngày 05 tháng 04 năm 2019

Phan Bá Cường
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số: 3639-2016-002-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mã số TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2018	01/01/2018
		VND	(Đã điều chỉnh) VND
100 A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		358,739,039,853	348,097,071,483
110 I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	117,840,901,749	112,392,465,396
111 1. Tiền		27,840,901,749	66,392,465,396
112 2. Các khoản tương đương tiền		90,000,000,000	46,000,000,000
120 II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	4	10,000,000,000	-
123 1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		10,000,000,000	-
130 III. Các khoản phải thu ngắn hạn		198,785,446,879	210,011,305,866
131 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	169,493,759,850	181,995,135,775
132 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	1,996,052,635	5,116,273,603
136 3. Phải thu ngắn hạn khác	7	27,295,634,394	23,557,610,284
137 4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		-	(657,713,796)
140 IV. Hàng tồn kho	8	31,341,380,530	24,586,674,932
141 1. Hàng tồn kho		31,341,380,530	24,586,674,932
150 V. Tài sản ngắn hạn khác		771,310,695	1,106,625,289
151 1. Chi phí trả trước ngắn hạn	10	-	449,277,508
153 2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	12	771,310,695	657,347,781
200 B. TÀI SẢN DÀI HẠN		103,759,895,346	126,166,040,843
210 I. Các khoản phải thu dài hạn		15,991,846,000	23,987,768,000
211 1. Phải thu dài hạn của khách hàng	5	15,991,846,000	23,987,768,000
220 II. Tài sản cố định		22,703,298,339	28,438,221,702
221 1. Tài sản cố định hữu hình	9	22,703,298,339	28,438,221,702
222 - Nguyên giá		76,291,648,891	76,291,648,891
223 - Giá trị hao mòn lũy kế		(53,588,350,552)	(47,853,427,189)
260 III. Tài sản dài hạn khác		65,064,751,007	73,740,051,141
261 1. Chi phí trả trước dài hạn	10	65,064,751,007	73,740,051,141
270 TỔNG CỘNG TÀI SẢN		462,498,935,199	474,263,112,326

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018
(tiếp theo)

Mã số NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2018 VND	01/01/2018 (Đã điều chỉnh) VND
300 C. NỢ PHẢI TRẢ		163,239,839,888	172,010,535,480
310 I. Nợ ngắn hạn		163,239,839,888	172,010,535,480
311 1. Phải trả người bán ngắn hạn	11	102,216,008,605	88,715,436,927
312 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	13	4,852,512,600	653,483,200
313 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	12	1,471,375,355	515,890,536
314 4. Phải trả người lao động		18,959,411,874	25,497,682,900
315 5. Chi phí phải trả ngắn hạn	14	8,086,417,833	8,002,950,515
319 6. Phải trả ngắn hạn khác	15	17,942,870,975	31,892,134,834
322 7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		9,711,242,646	16,732,956,568
400 D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		299,259,095,311	302,252,576,846
410 I. Vốn chủ sở hữu	16	298,911,491,307	301,904,972,842
411 1. Vốn góp của chủ sở hữu		284,000,000,000	284,000,000,000
411a - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		284,000,000,000	284,000,000,000
421 2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		14,911,491,307	17,904,972,842
421a - LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		954,972,842	232,361,023
421b - LNST chưa phân phối năm nay		13,956,518,465	17,672,611,819
430 II. Nguồn kinh phí và các quỹ khác		347,604,004	347,604,004
431 1. Nguồn kinh phí	17	347,604,004	347,604,004
440 TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		462,498,935,199	474,263,112,326


 Trương Thị Thùy Ngân
 Người lập biểu
 Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 04 năm 2018


 Nguyễn Thị Xuân Đông
 Kế toán trưởng


 Huỳnh Trí Dũng
 Tổng Giám đốc



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2018

Mã số CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2018 VND	Năm 2017 (Đã điều chỉnh) VND
01 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	18	375,713,506,098	383,141,397,845
10 2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		375,713,506,098	383,141,397,845
11 3. Giá vốn hàng bán	19	290,176,860,161	291,935,959,063
20 4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		85,536,645,937	91,205,438,782
21 5. Doanh thu hoạt động tài chính	20	5,366,791,755	2,908,032,473
26 6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	21	61,847,641,200	61,054,065,044
30 7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		29,055,796,492	33,059,406,211
31 8. Thu nhập khác		1,929,563,249	1,049,728,964
32 9. Chi phí khác		995,876,184	1,214,756,374
40 10. Lợi nhuận khác		933,687,065	(165,027,410)
50 11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		29,989,483,557	32,894,378,801
51 12. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	22	6,092,965,092	6,701,766,982
60 13. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		23,896,518,465	26,192,611,819
70 14. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	23	778	860


 Trương Thị Thùy Ngân
 Người lập biểu
 Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 04 năm 2018


 Nguyễn Thị Xuân Đông
 Kế toán trưởng


 Huỳnh Trí Dũng
 Tổng Giám đốc



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2018
(Theo phương pháp trực tiếp)

Mã số CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	406,148,120,607	340,918,195,449
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	(236,647,240,835)	(181,475,903,212)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động	(89,375,297,794)	(128,461,273,186)
05	4. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	(4,068,175,377)	-
06	5. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	3,058,753,690	960,586,244
07	6. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(36,399,705,905)	(34,243,588,056)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	42,716,454,386	(2,301,982,761)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	(174,843,000)	-
23	2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	(10,000,000,000)	-
27	3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	5,081,933,917	3,273,307,436
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(5,092,909,083)	3,273,307,436
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
36	1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	(32,175,108,950)	(15,537,027,000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	(32,175,108,950)	(15,537,027,000)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	5,448,436,353	(14,565,702,325)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	112,392,465,396	126,958,167,721
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	117,840,901,749	112,392,465,396

Trương Thị Thùy Ngân
Người lập biểu

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 04 năm 2018

Nguyễn Thị Xuân Đông
Kế toán trưởng

Huỳnh Trí Dũng
Tổng Giám đốc



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2018

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Chiếu sáng Công cộng thành phố Hồ Chí Minh, trước đây là Công ty TNHH Một thành viên Chiếu sáng Công cộng thành phố Hồ Chí Minh, một doanh nghiệp Nhà nước được cổ phần hóa và chính thức chuyển sang Công ty Cổ phần theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh lần 5 số 0300423479 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01 tháng 07 năm 2016.

Trụ sở chính của Công ty tại số 121, đường Châu Văn Liêm, phường 14, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh.

Vốn điều lệ của Công ty là 284.000.000.000 VND (Hai trăm tám mươi tư tỷ đồng chẵn), tương đương 28.400.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

Lĩnh vực kinh doanh

Quản lý vận hành, duy tu, sửa chữa hệ thống chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, camera quan sát giao thông, bảng thông tin giao thông điện tử.

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là:

- Quản lý vận hành, duy tu bảo dưỡng các hệ thống đèn chiếu sáng công cộng.
- Tư vấn khảo sát, lập dự án, thiết kế, lập dự toán, lập hồ sơ mời thầu, giám sát thi công, quản lý điều hành dự án các công trình: chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, camera quan sát, bảng thông tin giao thông điện tử.
- Thi công xây lắp mới hệ thống: chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, camera quan sát, bảng thông tin giao thông điện tử.

Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Trong năm, Công ty vẫn hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực duy tu, sửa chữa các công trình liên quan đến hoạt động chiếu sáng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, năm nay Nhà nước thực hiện đấu thầu để lựa chọn nhà thầu cung cấp dịch vụ duy tu thay vì đặt hàng như các năm trước dẫn đến doanh thu và lợi nhuận gộp của công ty năm nay giảm so với năm trước. Tuy nhiên do thu nhập khác và doanh thu tài chính tăng mạnh, Lợi nhuận sau thuế năm 2018 chỉ giảm nhẹ so với năm 2017.

2. CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

2.2. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

2.3 . Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác và các khoản cho vay. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại chưa có các quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

2.4 . Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn tại các Ngân hàng thương mại.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

2.5 . Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

2.6 . Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

2.7 . Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp nhập trước xuất trước.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp xác định giá trị sản phẩm dở dang cuối năm: Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được tập hợp theo từng công trình chưa hoàn thành hoặc chưa ghi nhận doanh thu, tương ứng với khối lượng công việc còn dở dang cuối năm.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

2.8 . Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	06 - 25 năm
- Máy móc, thiết bị	05 - 07 năm
- Phương tiện vận tải	06 năm
- Thiết bị văn phòng	03 năm

2.9 . Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các kỳ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

Lợi thế kinh doanh phát sinh khi cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 10 năm theo hướng dẫn của Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 05 tháng 09 năm 2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần.

2.10 . Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

2.11 . Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong năm. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

2.12 . Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Trường hợp trả cổ tức, lợi nhuận cho chủ sở hữu quá mức số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được ghi nhận như trường hợp giảm vốn góp. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên. Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên và được trình bày như một khoản phải trả trên Bảng cân đối kế toán.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

2.13 . Doanh thu

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu hợp đồng xây dựng

Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được xác định một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận, thì doanh thu, chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong năm phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

2.14 . Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

2.15 . Thuế thu nhập doanh nghiệp

a) Chi phí thuế TNDN hiện hành và Chi phí thuế TNDN hoãn lại

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.

b) Thuế suất thuế TNDN năm hiện hành

Công ty hiện đang áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20% cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018.

2.16 . Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

2.17 . Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.18 . Thông tin bộ phận

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty là hoạt động duy tu và thi công xây lắp, đồng thời doanh thu phát sinh chủ yếu trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh do đó Công ty không trình bày Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

3 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2018	01/01/2018
	VND	VND
Tiền mặt	98,656,771	357,946,434
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	27,742,244,978	66,034,518,962
Các khoản tương đương tiền (*)	90,000,000,000	46,000,000,000
Tổng	117,840,901,749	112,392,465,396

(*) Tại ngày 31/12/2018, các khoản tương đương tiền là tiền gửi có kỳ hạn từ 01 tháng đến 03 tháng được gửi tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam với lãi suất từ 5,0%/năm đến 5,1%/năm.

4 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

Tại ngày 31/12/2018, các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn là khoản tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam kỳ hạn 06 tháng, lãi suất 5,5%/năm với số tiền là 10 tỷ đồng.

5 . PHẢI THU KHÁCH HÀNG

	31/12/2018		01/01/2018	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
a) Phải thu khách hàng chi tiết theo khách hàng có số dư lớn				
Khu Quản lý giao thông đô thị số 1	48,905,651,656	-	35,388,361,929	-
Khu Quản lý giao thông đô thị số 2	18,302,149,597	-	20,162,331,919	-
Khu Quản lý giao thông đô thị số 3	31,697,169,383	-	51,580,276,226	-
Khu Quản lý giao thông đô thị số 4	42,675,361,710	-	34,192,152,542	-
Sở Giao thông Vận tải tỉnh Tây Ninh	23,987,768,000	-	33,979,612,000	-
Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng 2 Thành phố Bà Rịa	7,898,000,000	-	18,230,000,000	-
Các đối tượng khác	12,019,505,504	-	12,450,169,159	(657,713,796)
Tổng	185,485,605,850	-	205,982,903,775	(657,713,796)

	31/12/2018		01/01/2018	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
b) Phải thu khách hàng phân loại theo kỳ hạn thanh toán				
Các khoản phải thu khách hàng ngắn hạn	169,493,759,850	-	181,995,135,775	(657,713,796)
Các khoản phải thu khách hàng dài hạn	15,991,846,000	-	23,987,768,000	-
Tổng	185,485,605,850	-	205,982,903,775	(657,713,796)

6 . TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2018		01/01/2018	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Công ty Cổ phần Vật tư Xăng dầu	546,000	-	350,367,360	-
Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Lê Châu	290,161,800	-	290,161,800	-
Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ Hà Sơn	1,603,616,835	-	4,374,973,443	-
Các đối tượng khác	101,728,000	-	100,771,000	-
Tổng	1,996,052,635	-	5,116,273,603	-

7 . PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2018		01/01/2018	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Phải thu về cổ phần hóa	172,798,862	-	172,798,862	-
Dự thu lãi tiền gửi	443,835,616	-	158,977,778	-
Phải thu thuế TNCN	59,373,382	-	323,026,511	-
Tạm ứng	95,250,000	-	161,760,000	-
Ký quỹ bảo đảm thực hiện hợp đồng, ký quỹ bảo đảm chờ quyết toán	17,720,232,962	-	18,808,737,630	-
Phải thu lương viên chức quản lý năm 2013	-	-	2,675,550,011	-
Phải thu Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh phần lợi nhuận nộp thừa	1,218,179,082	-	1,218,179,082	-
Điều chỉnh cắt giảm doanh thu các công trình duy tu thực hiện giai đoạn trước cổ phần hóa (*)	5,930,214,734	-	-	-
Phải thu khác	1,655,749,756	-	38,580,410	-
Tổng	27,295,634,394	-	23,557,610,284	-
Phải thu khác là các bên liên quan	1,218,179,082	-	1,218,179,082	-

(Xem thông tin chi tiết tại Quyết minh 28)

(*) Trong năm 2018, một số chủ đầu tư đã phê duyệt quyết toán và điều chỉnh giảm doanh thu một số hợp đồng mà Công ty thực hiện trong giai đoạn chưa cổ phần hóa với số tiền là 5.930.214.734 VND. Vì phần doanh thu bị cắt giảm này sẽ ảnh hưởng tới giá trị doanh nghiệp tại thời điểm cổ phần hóa, do đó Công ty theo dõi các khoản doanh thu bị cắt giảm này trên khoản mục Phải thu khác và chờ hướng dẫn của các cơ quan có thẩm quyền.

8 . HÀNG TỒN KHO

	31/12/2018		01/01/2018	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng (Đã điều chỉnh)
	VND	VND	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	16,618,215,053	-	15,555,455,872	-
Công cụ, dụng cụ	36,844,700	-	99,217,600	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	14,520,739,202	-	8,742,382,613	-
- Hoạt động duy tu	1,464,085,013	-	1,126,033,595	-
- Xây dựng tuyến đường gom thuộc tuyến đường dẫn cao tốc TP HCM - Trung Lương	3,529,243,396	-	-	-
- Thay thế hệ thống chiếu sáng mỹ thuật trụ sở Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân TP. HCM	6,117,571,810	-	-	-
- Dự án thay thế hệ thống đèn LED trên địa bàn Thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	-	-	4,624,200,000	-
- Các dự án khác	3,409,838,983	-	2,992,149,018	-
Thành phẩm	165,581,575	-	189,618,847	-
Tổng	31,341,380,530	-	24,586,674,932	-

CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỮ KÝ

9 . TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

Báo cáo tài chính
năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

	Nhà cửa, vật kiến trúc		Máy móc, thiết bị		Phương tiện vận tải, truyền dẫn		Thiết bị, dụng cụ quản lý		Cộng	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá										
Số dư đầu năm	33,905,931,917	2,994,289,900	36,731,222,029	2,660,205,045	76,291,648,891					
Số dư cuối năm	33,905,931,917	2,994,289,900	36,731,222,029	2,660,205,045	76,291,648,891					
Giá trị hao mòn lũy kế										
Số dư đầu năm	11,661,969,140	2,314,068,742	31,773,332,078	2,104,057,229	47,853,427,189					
- Khấu hao trong năm	1,512,574,068	269,790,923	3,750,089,584	202,468,788	5,734,923,363					
Số dư cuối năm	13,174,543,208	2,583,859,665	35,523,421,662	2,306,526,017	53,588,350,552					
Giá trị còn lại										
Tại ngày đầu năm	22,243,962,777	680,221,158	4,957,889,951	556,147,816	28,438,221,702					
Tại ngày cuối năm	20,731,388,709	410,430,235	1,207,800,367	353,679,028	22,703,298,339					

Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại 31/12/2018 là: 21.236.832.853 VND.

10 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	31/12/2018 VND	01/01/2018 VND
a) Ngắn hạn		
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	-	449,277,508
Tổng	-	449,277,508
b) Dài hạn		
Lợi thế thương mại (i)	65,064,751,007	73,740,051,141
Tổng	65,064,751,007	73,740,051,141

(i) Giá trị lợi thế kinh doanh được xác định căn cứ theo Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp ngày 31 tháng 12 năm 2014 và Quyết định số 6039/QĐ/UBND ngày 17 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp thực hiện cổ phần hoá. Giá trị lợi thế kinh doanh được phân bổ dần vào chi phí kinh doanh trong thời hạn 10 năm theo hướng dẫn tại Thông tư số 127/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 05 tháng 09 năm 2014 kể từ thời điểm chuyển sang công ty cổ phần (ngày 01/07/2016).

11 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2018		01/01/2018	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp có số dư lớn				
Công ty Cổ phần Thiết bị Nghe nhìn Bản Sao Việt	4,107,120,000	4,107,120,000	5,974,320,000	5,974,320,000
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại và Xây dựng Thiên Minh	17,927,251,870	17,927,251,870	10,467,052,970	10,467,052,970
Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Tân Mỹ Á	-	-	6,377,905,160	6,377,905,160
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Đại Quang Phát	1,220,357,187	1,220,357,187	3,668,579,337	3,668,579,337
Công ty Cổ phần Tư vấn Thương mại và Xây dựng HITECH Việt Nam	9,175,850,310	9,175,850,310	7,405,023,780	7,405,023,780
Công ty TNHH NSJ	7,151,654,022	7,151,654,022	21,118,537,000	21,118,537,000
Công ty TNHH Kỹ thuật máy tính Phúc Châu	3,174,195,672	3,174,195,672	4,948,149,493	4,948,149,493
Công ty TNHH VILIGHT	24,939,090,000	24,939,090,000	3,054,954,100	3,054,954,100
Các đối tượng khác	34,520,489,544	34,520,489,544	25,700,915,087	25,700,915,087
Tổng	102,216,008,605	102,216,008,605	88,715,436,927	28,755,869,187

Báo cáo tài chính
năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

Công ty Cổ phần Chiếu sáng Công cộng thành phố Hồ Chí Minh
Số 121 Châu Văn Liêm, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

12 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số phải thu đầu năm (Đã điều chỉnh) VND		Số phải nộp trong năm VND		Số phải thu cuối năm VND		Số phải nộp cuối năm VND	
	-	-	-	-	-	-	-	-
Thuế giá trị gia tăng	-	-	3,648,622,931	4,830,493,749	665,980,282	-	-	1,471,375,355
Thuế thu nhập doanh nghiệp	553,414,360	-	6,092,965,092	4,068,175,377	-	-	-	-
Thuế thu nhập cá nhân	103,933,421	-	1,669,388,881	1,670,785,873	105,330,413	-	-	-
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	-	1,321,418,146	1,321,418,146	-	-	-	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	5,000,000	5,000,000	-	-	-	-
	657,347,781	-	12,737,395,050	11,895,873,145	771,310,695	-	-	1,471,375,355

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

13 . NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	31/12/2018	01/01/2018
	VND	VND
Công ty Cổ phần Xây lắp điện Miền Đông	100,422,700	100,422,700
Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại 299	495,000,000	495,000,000
Văn phòng Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh	4,007,700,000	-
Các đối tượng khác	249,389,900	58,060,500
Tổng	4,852,512,600	653,483,200

14 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	31/12/2018	01/01/2018
	VND	VND
Trích trước chi phí công trình	8,023,404,428	7,934,377,411
Chi phí phải trả khác	63,013,405	68,573,104
Tổng	8,086,417,833	8,002,950,515

15 . PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2018	01/01/2018
	VND	(Đã điều chỉnh) VND
Phải trả thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT, BKS, thư ký HĐQT	1,692,979,000	3,433,200,000
Phải trả về cổ tức	49,689,750	8,602,973,000
Phải trả tiền thuế thu nhập cá nhân	1,597,982,061	3,088,670,292
Thặng dư vốn cổ phần phải nộp về Nhà nước (*)	14,232,309,026	14,232,309,026
Các khoản phải trả, phải nộp khác	369,911,138	2,534,982,516
Tổng	17,942,870,975	31,892,134,834

(*) Thặng dư vốn cổ phần khi cổ phần hóa Công ty phải nộp về Công ty mẹ theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước Khu vực IV để cập trong Biên bản kiểm toán Nhà nước ngày 01/06/2018.

001
CC
CHN
NGI
A.
V KI

21

16 . VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	284,000,000,000	14,232,309,026	21,931,368,594	320,163,677,620
Lãi trong năm trước	-	-	25,280,559,201	25,280,559,201
Phân phối lợi nhuận	-	-	(21,699,007,571)	(21,699,007,571)
Tạm chia cổ tức	-	-	(8,520,000,000)	(8,520,000,000)
Số dư cuối năm trước	284,000,000,000	14,232,309,026	16,992,920,224	315,225,229,250
Điều chỉnh hồi tố (i)	-	(14,232,309,026)	912,052,618	(13,320,256,408)
Số dư cuối năm trước (sau điều chỉnh hồi tố)	284,000,000,000	-	17,904,972,842	301,904,972,842
Lãi trong năm nay	-	-	23,896,518,465	23,896,518,465
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(1,770,000,000)	(1,770,000,000)
Chia cổ tức năm 2017	-	-	(13,916,000,000)	(13,916,000,000)
Tạm chia cổ tức năm 2018 (ii)	-	-	(9,940,000,000)	(9,940,000,000)
Thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT, BKS và thư ký HĐQT	-	-	(1,264,000,000)	(1,264,000,000)
Số dư cuối năm	284,000,000,000	-	14,911,491,307	298,911,491,307

(i) Điều chỉnh hồi tố theo Biên bản kiểm toán ngày 01 tháng 06 năm 2018 của Kiểm toán nhà nước Khu vực IV.

(ii) Công ty tạm ứng cổ tức năm 2018 theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 06/NQ-HĐQT ngày 19/11/2018. Theo đó, tỷ lệ tạm ứng cổ tức là 3,5%, tương ứng 9,94 tỷ đồng.

Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21 tháng 06 năm 2018, Công ty công bố việc

	Số tiền VND
Kết quả kinh doanh sau thuế năm 2017 (trước điều chỉnh hồi tố)	25,280,559,201
Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang	232,361,023
Tổng lợi nhuận chưa phân phối	25,512,920,224
Chia cổ tức, trong đó:	22,436,000,000
- Số đã tạm chia trong năm 2017	8,520,000,000
- Số chia trong năm nay	13,916,000,000
Thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT, BKS, thư ký HĐQT và Ban điều hành	1,264,000,000
Trích quỹ khen thưởng	885,000,000

110
GT
CHN
EM
SI
4-T

	Số tiền	
	VND	
Trích quỹ phúc lợi	885,000,000	
Lợi nhuận chưa phân phối còn lại	42,920,224	

b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	31/12/2018	Tỷ lệ	01/01/2018	Tỷ lệ
	VND	%	VND	%
Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước thành phố Hồ Chí Minh	144,840,000,000	51.00	144,840,000,000	51.00
Công ty Cổ phần Long Hậu	96,560,000,000	34.00	96,560,000,000	34.00
Các cổ đông khác	42,600,000,000	15.00	42,600,000,000	15.00
Tổng	284,000,000,000	100.00	284,000,000,000	100.00

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2018	Năm 2017
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu năm	284,000,000,000	284,000,000,000
- Vốn góp cuối năm	284,000,000,000	284,000,000,000
Cổ tức, lợi nhuận		
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả đầu năm	8,602,973,000	-
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả trong năm	23,856,000,000	24,140,000,000
+ Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước	13,916,000,000	15,620,000,000
+ Cổ tức, lợi nhuận tạm chia trên lợi nhuận năm nay	9,940,000,000	8,520,000,000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chi trả bằng tiền	32,409,283,250	15,537,027,000
+ Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước	22,518,973,000	15,537,027,000
+ Cổ tức, lợi nhuận tạm chia trên lợi nhuận năm nay	9,890,310,250	-
- Số dư cuối năm	49,689,750	8,602,973,000

d) Cổ phiếu

	31/12/2018	01/01/2018
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	28,400,000	28,400,000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ	28,400,000	28,400,000
- Cổ phiếu phổ thông	28,400,000	28,400,000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	28,400,000	28,400,000
- Cổ phiếu phổ thông	28,400,000	28,400,000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu

17 . NGUỒN KINH PHÍ

	Năm 2018	Năm 2017
	VND	VND
Nguồn kinh phí còn lại đầu năm	347,604,004	347,604,004
Nguồn kinh phí còn lại cuối năm	347,604,004	347,604,004

Nguồn kinh phí được cấp là giá trị vật tư Công ty nhận từ Ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ được giao liên quan đến hệ thống chiếu sáng công cộng.

18 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2018	Năm 2017
	VND	VND
Doanh thu từ hoạt động duy tu và thi công xây lắp	374,757,397,067	380,995,698,522
Doanh thu dịch vụ khác	956,109,031	2,145,699,323
Tổng	375,713,506,098	383,141,397,845

19 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2018	Năm 2017
	VND	(Đã điều chỉnh) VND
Giá vốn của hoạt động duy tu và thi công xây lắp	289,372,163,670	291,635,509,251
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	(1,344,728,718)
Giá vốn dịch vụ khác	804,696,491	1,645,178,530
Tổng	290,176,860,161	291,935,959,063

20 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2018	Năm 2017
	VND	VND
Lãi tiền gửi	5,366,791,755	2,908,032,473
Tổng	5,366,791,755	2,908,032,473

21 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2018	Năm 2017
	VND	VND
Chi phí nhân công	21,667,292,000	22,512,088,000
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1,925,582,384	2,280,464,476
Hoàn nhập dự phòng	(657,713,796)	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	10,628,015,475	11,148,294,460
Chi phí khác bằng tiền	28,284,465,137	25,113,218,108
Tổng	61,847,641,200	61,054,065,044

22 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2018	Năm 2017
	VND	(Đã điều chỉnh) VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	29,989,483,557	32,894,378,801
Các khoản điều chỉnh tăng	475,341,901	614,456,110
- Tiền phạt chậm nộp thuế	68,869,298	191,122,750
- Thù lao của người quản lý không chuyên trách	403,800,000	423,333,360
- Các khoản khác	2,672,603	-
Thu nhập chịu thuế TNDN	30,464,825,458	33,508,834,911
Chi phí thuế TNDN hiện hành (thuế suất 20%)	6,092,965,092	6,701,766,982
Thuế TNDN phải nộp đầu năm	(553,414,360)	(7,255,181,342)
Thuế TNDN đã nộp trong năm	(4,068,175,377)	-
Tổng thuế TNDN phải nộp cuối năm	1,471,375,355	(553,414,360)

23 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	Năm 2018	Năm 2017
	VND	VND
Lợi nhuận thuần sau thuế	23,896,518,465	26,192,611,819
Các khoản điều chỉnh:	(1,790,000,000)	(1,770,000,000)
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi dự tính được trích từ lợi nhuận sau thuế (*)	(1,790,000,000)	(1,770,000,000)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	22,106,518,465	24,422,611,819
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	28,400,000	28,400,000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	778	860

(*) Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/06/2018, Công ty dự tính trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi với tổng tỷ lệ là 7% trên lợi nhuận sau thuế dự kiến năm 2018, tương ứng với số tiền 1.790.000.000 VND.

24 . CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2018	Năm 2017
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	189,783,112,372	154,552,648,406
Chi phí nhân công	93,399,557,815	93,006,000,000
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5,734,923,363	10,088,077,838
Chi phí dịch vụ mua ngoài	38,143,685,337	34,877,500,896
Chi phí khác bằng tiền	31,414,217,359	31,859,196,076
Tổng	358,475,496,246	324,383,423,216

25 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Các loại công cụ tài chính của Công ty bao gồm:

	Giá trị sổ kế toán			
	31/12/2018		01/01/2018	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	117,840,901,749	-	112,392,465,396	-
Phải thu khách hàng, phải thu khác	212,781,240,244	-	229,540,514,059	(657,713,796)
Các khoản cho vay	10,000,000,000	-	-	-
Tổng	340,622,141,993	-	341,932,979,455	(657,713,796)

	Giá trị sổ kế toán	
	31/12/2018	01/01/2018
	VND	VND
Nợ phải trả tài chính		
Phải trả người bán, phải trả khác	120,158,879,580	120,607,571,761
Chi phí phải trả	8,086,417,833	8,002,950,515
Tổng	128,245,297,413	128,610,522,276

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm do Thông tư số 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra các hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính, ngoại trừ các khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đã được nêu chi tiết tại các Thuyết minh liên quan.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về lãi suất.

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác), cụ thể như sau:

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
Tại ngày 31/12/2018				
Tiền và tương đương tiền	117,840,901,749	-	-	117,840,901,749
Phải thu khách hàng, phải thu khác	196,789,394,244	15,991,846,000	-	212,781,240,244
Tổng	314,630,295,993	15,991,846,000	-	330,622,141,993
Tại ngày 01/01/2018				
Tiền và tương đương tiền	112,392,465,396	-	-	112,392,465,396
Phải thu khách hàng, phải thu khác	204,895,032,263	23,987,768,000	-	228,882,800,263
Tổng	317,287,497,659	23,987,768,000	-	341,275,265,659

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
Tại ngày 31/12/2018				
Phải trả người bán, phải trả khác	120,158,879,580	-	-	120,158,879,580
Chi phí phải trả	8,086,417,833	-	-	8,086,417,833
Tổng	128,245,297,413	-	-	128,245,297,413
Tại ngày 01/01/2018				
Phải trả người bán, phải trả khác	120,607,571,761	-	-	120,607,571,761
Chi phí phải trả	8,002,950,515	-	-	8,002,950,515
Tổng	128,610,522,276	-	-	128,610,522,276

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

26 . THÔNG TIN KHÁC

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, Quỹ tiền lương người lao động và viên chức quản lý năm 2018 đang được ghi nhận theo quy định tại Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 09 năm 2016 (hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty có Cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước) và đang chờ phê duyệt từ Hội đồng quản trị.

27 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi phải được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính này.

28 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách và mối quan hệ giữa các bên liên quan và Công ty như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước thành phố Hồ Chí Minh	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Long Hậu	Cổ đông lớn

Công ty có các giao dịch phát sinh trong năm và số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm với các bên liên quan như sau:

Giao dịch phát sinh trong năm:

	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
Chia cổ tức		
Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước thành phố Hồ Chí Minh	9,414,600,000	12,311,400,000
Công ty Cổ phần Long Hậu	6,276,400,000	8,207,600,000

Số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm:

	31/12/2018 VND	01/01/2018 VND
Phải thu khác		
Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước thành phố Hồ Chí Minh	1,218,179,082	1,218,179,082

Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
Thu nhập của Tổng Giám đốc	459,805,448	776,537,976
Thu nhập của các thành viên khác trong Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng quản trị	2,251,556,619	2,657,757,376

29 . SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC kiểm toán.

Một số chỉ tiêu đã được điều chỉnh hồi tố theo Biên bản kiểm toán Nhà nước ngày 01 tháng 06 năm 2018 như sau:

	Mã số	Điều chỉnh lại		Chênh lệch	Ghi chú
		VND	VND		
Bảng Cân đối kế toán					
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	-	(1,245,899,112)	1,245,899,112	(1)
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	657,347,781	991,194,275	(333,846,494)	(2)
Phải trả ngắn hạn khác	319	31,892,134,834	17,659,825,808	14,232,309,026	(3)
Thặng dư vốn cổ phần	412	-	14,232,309,026	(14,232,309,026)	(3)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	17,904,972,842	16,992,920,224	912,052,618	(4)
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh					
Giá vốn hàng bán	11	291,935,959,063	293,181,858,175	(1,245,899,112)	(1)
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6,701,766,982	6,367,920,488	333,846,494	(2)
Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	26,192,611,819	25,280,559,201	912,052,618	(4)

Cụ thể:

(1): Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

(2): Bao gồm:

- Tăng thuế TNDN phải nộp do hoàn nhập chi phí dự phòng giảm giá hàng tồn kho: 249,179,822 VND
- Tăng thuế TNDN phải nộp đối với chi phí thù lao HĐQT không trực tiếp tham gia điều hành: 84,666,672 VND

(3): Thặng dư vốn cổ phần khi cổ phần hóa phải nộp về Nhà nước.

(4): Ảnh hưởng của việc hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho và chi phí thuế TNDN phải nộp.



Trương Thị Thùy Ngân
Người lập biểu
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 04 năm 2018



Nguyễn Thị Xuân Đông
Kế toán trưởng



Huỳnh Trí Dũng
Tổng Giám đốc

Số: .../CV-CSCC
V/v giải trình ý kiến ngoại trừ của Công ty
kiểm toán trên Báo cáo tài chính
năm 2018

TPHCM, ngày 05 tháng 04 năm 2019

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX)

Căn cứ Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện công bố Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

Tại báo cáo kiểm toán ngày 05 tháng 04 năm 2019, Công ty TNHH Hãng Kiểm toán có nêu ý kiến kiểm toán ngoại trừ và nhấn mạnh như sau:

1. Ý kiến ngoại trừ: “Tại Báo cáo kiểm toán số 300318.85/BCTC.KT1 ngày 30 tháng 03 năm 2018 về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng Thành phố Hồ Chí Minh, kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ liên quan đến việc thu thập chưa xác nhận công nợ và chưa đánh giá được khả năng thu hồi của các khoản công nợ phải thu khách hàng tồn lâu với số tiền 3,77 tỷ đồng. Vấn đề này chưa được khắc phục, tại ngày 31/12/2018 các khoản phải thu khách hàng chưa thu thập được xác nhận công nợ và chưa đánh giá được khả năng thu hồi là 3,77 tỷ đồng. Tại thời điểm lập báo cáo này, bằng các thủ tục kiểm toán đã thực hiện, chúng tôi không thể thu thập được bằng chứng để xác định ảnh hưởng của vấn đề này đến Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty”.

Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM xin giải trình nội dung trên như sau:

Định kỳ hàng năm, Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM thực hiện gửi bảng đối chiếu công nợ đến từng Chủ đầu tư theo quy định, tuy nhiên đến thời điểm lập Báo cáo kiểm toán vẫn còn một số Chủ đầu tư chưa xác nhận công nợ. Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM đã tích cực làm việc với Chủ đầu tư đề nghị hỗ trợ xác nhận công nợ theo quy định, tuy nhiên vẫn còn một số Chủ đầu tư chưa xác nhận công nợ. Công ty sẽ tiếp tục làm việc với các Chủ đầu tư về vấn đề này.

2. Ý kiến nhấn mạnh:

- “Tại thời điểm phát hành Báo cáo kiểm toán, Báo cáo quyết toán cổ phần hóa của Công ty vẫn chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Theo đó, số liệu Báo cáo tài chính của Công ty có thể thay đổi khi Báo cáo quyết toán cổ phần hóa được phê duyệt.
- Công ty ghi nhận giá trị doanh thu bị cắt giảm của các hợp đồng thực hiện trong giai đoạn trước khi cổ phần hóa trên khoản mục Phải thu khác với số tiền 5.930.214.734 VND và chờ hướng dẫn của các cơ quan có thẩm quyền.”

Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM xin giải trình nội dung trên như sau:

Hiện nay, các hợp đồng Công ty đã thực hiện trong giai đoạn trước khi cổ phần hóa (trước ngày 01/07/2016) đang được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt quyết toán, theo đó kết quả phê duyệt có tăng, giảm giá trị quyết toán. Do đó Công ty tạm ghi nhận doanh thu tăng, giảm trên khoản mục phải thu, phải trả khác và đang chờ hướng dẫn của các cơ quan có thẩm quyền khi Báo cáo quyết toán cổ phần hóa được duyệt.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết về các nội dung trong bản giải trình là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung công bố thông tin.

Rất mong Quý Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội xem xét và chấp thuận.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.


Huỳnh Trí Dũng



**XÁC NHẬN
CÔNG TY CỔ PHẦN
CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG TP.HCM**

TP. HỒ CHÍ MINH, NGÀY 26 THÁNG 04 NĂM 2019
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



HUỲNH TRÍ DŨNG





Số 121 Châu Văn Liêm, phường 14, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh



Số điện thoại: (028) 38 536 883 - Số fax: (028) 38 592 896



www.chieusang.com



sapulico.ids@gmail.com